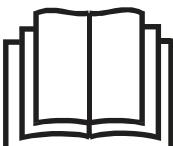
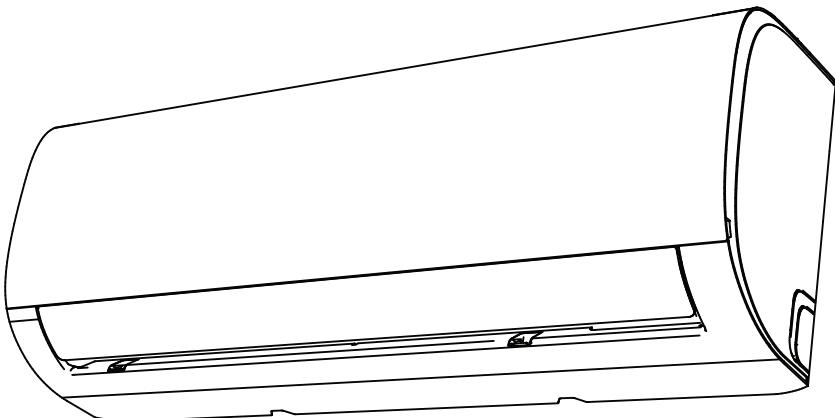




ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ HAI CỤC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ LẮP ĐẶT



LƯU Ý QUAN TRỌNG:

**XIN ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT VÀ
VẬN HÀNH THIẾT BỊ MỚI.**

LƯU TÀI LIỆU NÀY LẠI ĐỂ THAM KHẢO.



SANAKY® BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ



**GỌI
MIỄN PHÍ**

18006094

(Giờ hành chính)

Để đăng ký Bảo Hành Điện Tử, Quý khách hàng vui lòng
nhắn tin theo cú pháp: Sanaky_Số máy gửi đến 8077
Trong đó: Dấu “_” là khoảng cách.

MỤC LỤC

Biện pháp phòng ngừa 03

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Thông số kỹ thuật 07

1. Hiển thị dàn lạnh.....	07
2. Nhiệt độ hoạt động.....	08
3. Đặc tính khác	09
4. Thiết lập góc của luồng khí.....	10
5. Điều khiển bằng tay.....	10

Bảo dưỡng..... 11

Xử lý sự cố..... 13

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

Phụ kiện.....	16
Lắp đặt dàn lạnh.....	17
Các bộ phận.....	18
Lắp đặt dàn lạnh	19
1. Lựa chọn vị trí lắp.....	19
2. Gắn tấm treo vào tường.....	19
3. Khoan lỗ tường cho đường ống	20
4. Chuẩn bị đường ống dẫn chất làm lạnh.....	21
5. Nối ống thoát nước.....	21
6. Kết nối cáp tín hiệu.....	22
7. Bọc đường ống và dây cáp.....	23
8. Treo dàn lạnh.....	24
Lắp đặt dàn nóng.....	25
1. Lựa chọn vị trí lắp.....	25
2. Lắp ống thoát nước.....	26
3. Cố định dàn nóng.....	26
4. Kết nối cáp tín hiệu và nguồn điện.....	28
Nối ống dẫn chất làm lạnh.....	29
A. Lưu ý về chiều dài ống.....	29
B. Hướng dẫn nối ống dẫn chất làm lạnh.....	29
1. Cắt ống.....	29
2. Loại bỏ bavia.....	30
3. Làmloe đầu ống.....	30
4. Nối ống.....	30
Hút chân không.....	32
1. Hướng dẫn hút chân không.....	32
2. Lưu ý về bổ sung chất làm lạnh.....	33
Kiểm tra rò điện và khí gas.....	34
Chạy thử nghiệm.....	35

Biện pháp phòng ngừa

Đọc kỹ các Biện pháp phòng ngừa trước khi lắp đặt và sử dụng.

Việc lắp đặt không đúng do bỏ qua các chỉ dẫn có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng hoặc thương tích. Mức độ nghiêm trọng của thiệt hại hoặc thương tích được phân loại là **CẢNH BÁO** hoặc **THẬN TRỌNG**



CẢNH BÁO

Biểu tượng này cho thấy khả năng gây thương tích hoặc tử vong.



THẬN TRỌNG

Biểu tượng này cho thấy khả năng thiệt hại tài sản hoặc gây hậu quả nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người bị giảm khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được các mối nguy hiểm có thể xảy ra. Trẻ em không được chơi với thiết bị, không được vệ sinh và bảo trì nếu không có sự giám sát. Thiết bị này không dành cho những người (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được người chịu trách nhiệm giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng.



CẢNH BÁO KHI SỬ DỤNG SẢN PHẨM

- Nếu có sự cố bất thường phát sinh (như mùi khét), ngay lập tức tắt thiết bị và ngắt nguồn. Gọi cho đại lý của bạn để được hướng dẫn nhằm tránh bị điện giật, hỏa hoạn hoặc thương tích.
- Không được đưa ngón tay, que hoặc các vật khác vào cửa hút hoặc thoát gió. Điều này có thể gây thương tích do quạt quay ở tốc độ cao.
- Không sử dụng thuốc xịt dễ cháy như keo xịt tóc, sơn mài hoặc sơn gần thiết bị. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn.
- Không vận hành thiết bị ở những nơi gần hoặc xung quanh khí dễ cháy.
- Không vận hành thiết bị trong phòng ẩm ướt như phòng tắm hoặc phòng giặt ủi. Tiếp xúc quá nhiều với nước có thể khiến các bộ phận điện bị ngắn mạch.
- Không để cơ thể tiếp xúc trực tiếp với không khí mát trong thời gian dài.
- Không cho phép trẻ em chơi với thiết bị. Trẻ em phải được giám sát khi sử dụng.
- Nếu thiết bị được sử dụng cùng với thiết bị đốt hoặc sưởi ấm khác, hãy thông gió kỹ phòng để tránh thiếu oxy.

Trong một số môi trường chức năng nhất định như nhà bếp, phòng máy chủ, v.v., nên sử dụng các thiết bị điều hòa không khí được thiết kế đặc biệt.

CẢNH BÁO BẢO HÀNH VÀ VỆ SINH THIẾT BỊ

- **Tắt thiết bị và ngắt nguồn trước khi vệ sinh, nếu không có thể bị điện giật.**
- **Không vệ sinh điều hòa với quá nhiều nước.**
- **Không vệ sinh điều hòa bằng các chất tẩy rửa dễ cháy vì có thể gây hỏa hoạn.**

⚠ CẢNH BÁO

- Tắt thiết bị và ngắt kết nối nguồn nếu không sử dụng trong thời gian dài.
- Tắt và rút phích cắm của thiết bị khi có bão.
- Đảm bảo nước ngưng tụ có thể thoát ra khỏi thiết bị.
- Không vận hành thiết bị với tay ướt, việc này có thể gây giật điện.
- Không sử dụng thiết bị cho bất kỳ mục đích nào khác như bảo quản thức ăn hay sấy quần áo
- Không trèo lên hoặc đặt đồ vật lên trên dàn nóng.
- Không được để thiết bị hoạt động trong thời gian dài khi cửa ra vào hoặc cửa sổ mở, hoặc nếu độ ẩm cao.

⚠ CẢNH BÁO ĐIỆN

- Chỉ sử dụng dây nguồn được chỉ định. Nếu dây nguồn bị hỏng, cần phải được thay thế bởi nhà sản xuất, cơ sở bảo hành hoặc những người có chuyên môn để tránh nguy hiểm.
- Giữ phích cắm điện sạch sẽ. Loại bỏ bụi bẩn tích tụ trên hoặc xung quanh phích cắm. Phích cắm bẩn có thể gây cháy hoặc điện giật.
- Để rút phích cắm, không được kéo dây nguồn mà phải giữ phích cắm và kéo nó ra khỏi ổ cắm. Kéo trực tiếp vào dây có thể làm hỏng, dẫn đến hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Không điều chỉnh độ dài của dây cấp nguồn hoặc sử dụng dây mỏng rộng để cấp nguồn cho thiết bị.
- Không dùng chung ổ cắm điện với các thiết bị khác. Cung cấp điện không đúng hoặc không đủ có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Thiết bị phải được nối đất khi lắp đặt, nếu không có thể xảy ra điện giật.
- Đối với tất cả các công việc liên quan đến điện, hãy tuân theo tất cả các tiêu chuẩn, quy định về hệ thống điện quốc gia và Hướng dẫn lắp đặt. Nối dây điện cẩn thận và giữ chặt chúng để ngăn các lực bên ngoài làm hỏng thiết bị đầu cuối. Kết nối điện không đúng cách có thể gây cháy hoặc sốc điện.
- Tất cả hệ thống dây phải được bố trí hợp lý để đảm bảo nắp bảng điều khiển có thể đóng. Nếu nắp bảng điều khiển không được đóng đúng cách, nó có thể dẫn đến ăn mòn và khiến các điểm kết nối trên thiết bị đầu cuối nóng lên, bắt lửa hoặc gây điện giật.
- Nếu kết nối nguồn với dây cố định, thiết bị ngắt kết nối toàn cực có độ hở ít nhất là 3 mm ở tất cả các cực và có dòng rò có thể vượt quá 10mA, thiết bị dòng điện dư (RCD) có dòng hoạt động dư định mức không vượt quá 30mA và ngắt kết nối phải được kết hợp trong hệ thống dây điện cố định theo quy tắc đấu dây.

LƯU Ý THÔNG SỐ KỸ THUẬT CẦU CHÌ

Bảng mạch điều hòa không khí (PCB) được thiết kế với cầu chì để bảo vệ quá dòng.

Các thông số kỹ thuật của cầu chì được in trên bảng mạch như sau :

Dàn lạnh: T3.15AL/250VAC, T5AL/250VAC, T3.15A/250VAC, T5A/250VAC, v.v...

Dàn nóng: T20A/250VAC (máy ≤ 18000 Btu/h), T30A/250VAC (máy > 18000 Btu/h)

LƯU Ý: Đối với các thiết bị có chất làm lạnh R32 hoặc R290 chỉ có thể sử dụng cầu chì sứ chống nổ.

CẢNH BÁO KHI LẮP ĐẶT SẢN PHẨM

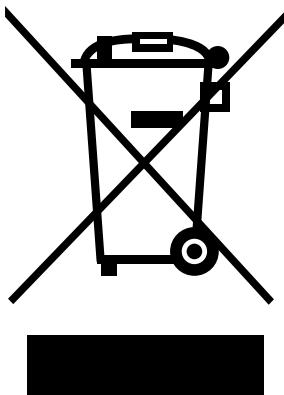
- Việc lắp đặt phải được thực hiện theo hướng dẫn. Lắp đặt không đúng cách có thể gây rò rỉ nước, điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Liên hệ với trạm dịch vụ được ủy quyền để sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị. Thiết bị này phải được lắp đặt theo quy định hệ thống điện quốc gia.
- Chỉ sử dụng các phụ kiện đi kèm và các bộ phận được chỉ định để lắp đặt. Sử dụng các phụ kiện không chuẩn có thể gây rò rỉ nước, điện giật, hỏa hoạn và có thể khiến thiết bị bị hỏng.
- Lắp đặt thiết bị ở vị trí chắc chắn có thể chịu được trọng lượng của thiết bị. Nếu không, thiết bị có thể bị rơi, gây thương tích và thiệt hại nghiêm trọng.
- Lắp đặt đường ống thoát nước theo hướng dẫn. Thoát nước không đúng cách có thể gây ra thiệt hại về tài sản.
- Đối với các thiết bị có bộ phận sưởi điện phụ, không lắp đặt thiết bị vị trí gần vật liệu dễ cháy trong phạm vi 1 mét.
- Không lắp đặt thiết bị ở vị trí có thể tiếp xúc với khí dễ cháy.
- Không bật nguồn cho đến khi tất cả các công việc đã được hoàn thành.
- Khi di chuyển thiết bị, tham khảo ý kiến kỹ thuật viên có kinh nghiệm để ngắt kết nối và lắp đặt lại thiết bị.
- Cách lắp đặt thiết bị với bộ phận hỗ trợ vui lòng đọc thông tin để biết chi tiết trong phần "lắp đặt dàn lạnh" và "lắp đặt dàn nóng".

Lưu ý về Khí Flo hóa (Không áp dụng cho thiết bị sử dụng chất làm lạnh R290)

- Thiết bị này chứa khí nhà kính flo hóa.
- Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa của thiết bị này phải được thực hiện bởi một kỹ thuật viên được chứng nhận.
- Tháo bỏ và tái chế sản phẩm phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên được chứng nhận.
- Đối với thiết bị chứa khí nhà kính flo hóa với số lượng 5 đến 50 tấn CO₂ tương đương, nếu hệ thống có lắp đặt hệ thống phát hiện rò rỉ thì ít nhất phải kiểm tra rò rỉ 24 tháng 1 lần.
- Khi thiết bị được kiểm tra rò rỉ, chúng tôi đặc biệt khuyến nghị lưu giữ hồ sơ cho tất cả các lần kiểm tra.

HƯỚNG DẪN XỬ LÝ RÁC THẢI THEO CHÂU ÂU

Dấu hiệu này thể hiện trên sản phẩm hoặc tài liệu chỉ ra rằng chất thải điện và thiết bị điện không được lẫn với chất thải sinh hoạt nói chung.



Xử lý sản phẩm đúng cách
(Chất thải điện & thiết bị điện tử)

Thiết bị này chứa chất làm lạnh và các vật liệu nguy hiểm khác. Khi xử lý thiết bị này, yêu cầu thu thập và xử lý đặc biệt. Không loại bỏ sản phẩm dưới dạng rác thải sinh hoạt hoặc rác thải đô thị chưa phân loại.

Bạn có các lựa chọn sau:

- Đưa thiết bị tới cơ sở thu gom rác thải điện tử của thành phố được chỉ định.
- Khi mua một thiết bị mới, nhà sản xuất - bán lẻ sẽ lấy lại thiết bị cũ miễn phí.
- Bán thiết bị cho các đại lý kim loại phế liệu được chứng nhận.

LƯU Ý ĐẶC BIỆT

Nếu để thiết bị này trong rừng hoặc môi trường tự nhiên khác sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe của bạn và có hại cho môi trường. Các chất độc hại có thể rò rỉ vào nước ngầm và xâm nhập vào chuỗi thức ăn.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ

Hiển thị dàn lạnh

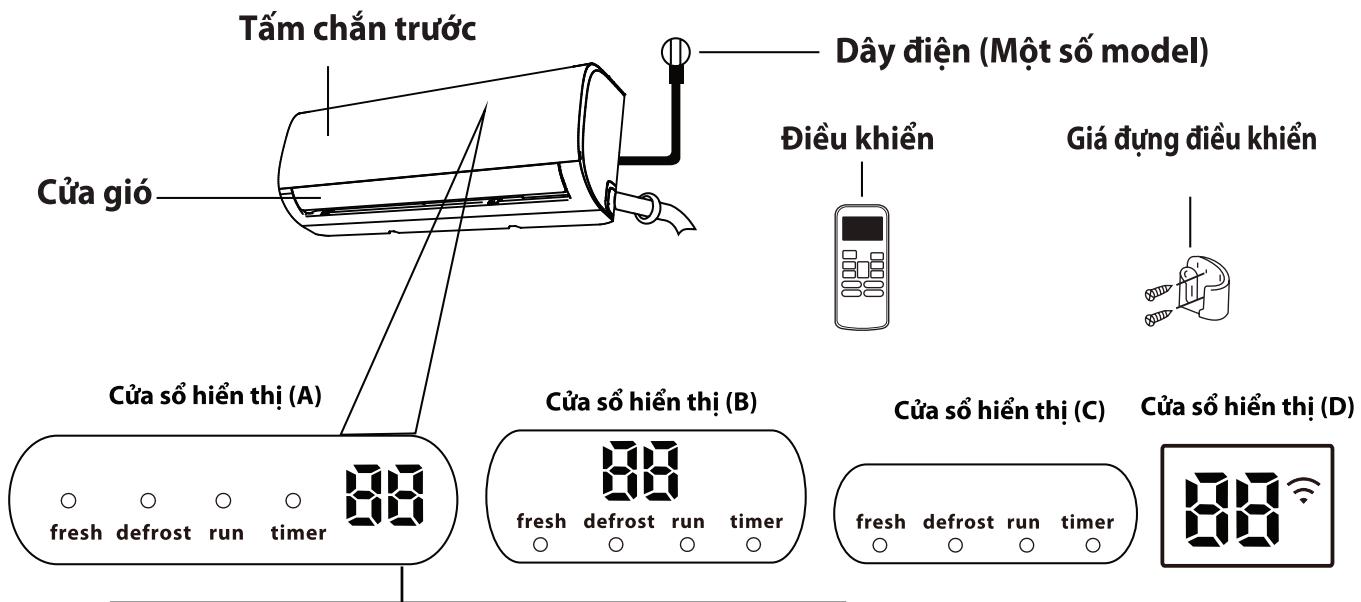
GHI CHÚ: Các model khác nhau có bảng điều khiển phía trước và cửa sổ hiển thị khác nhau.

Không phải tất cả các chỉ số mô tả dưới đây đều có sẵn cho thiết bị bạn đã mua.

Vui lòng kiểm tra cửa sổ hiển thị dàn lạnh của bạn.

Minh họa này nhằm mục đích hướng dẫn chung.

Hình dạng thực tế dàn lạnh có thể khác nhau.



"fresh" khi bật tính năng Fresh (đối với một số model)

"defrost" khi bật tính năng "Defrost".

"run" khi thiết bị đang hoạt động.

"timer" khi đặt hẹn giờ thiết bị.

"" khi tính năng điều khiển không dây được kích hoạt (đối với một số model)

"" hiển thị nhiệt độ, tính năng vận hành và mã lỗi.

Khi chức năng ECO được kích hoạt (đối với một số model), xuất hiện đèn sáng từng chữ từ .

-- -- đặt nhiệt độ -- trong thời gian 1 giây.

""
trong 3 giây khi:

- TIMER ON được bật (kể cả khi thiết bị tắt, " sáng)
- Khi tính năng FRESH, SWING, TURBO, hay SILENCE được bật.

""
trong 3 giây khi:

- TIMER OFF được bật.
- Tính năng FRESH, SWING, TURBO, hay SILENCE được tắt.

""
khi tính năng chống lạnh được bật.

""
khi rã đông (bộ phận làm mát)

""
khi thiết bị tự làm sạch (một số model)

**Ý nghĩa của
các mã hiển thị**

NHIỆT ĐỘ HOẠT ĐỘNG

Khi thiết bị của bạn được sử dụng ngoài các phạm vi nhiệt độ sau đây, một số tính năng bảo vệ an toàn có thể kích hoạt và khiến thiết bị bị vô hiệu hóa

Điều hòa Inverter

		Chế độ Cool	Chế độ DRY	Đối với thiết bị có bộ phận sưởi điện phụ Khi nhiệt độ bên ngoài dưới 0 ° C (32 ° F), hãy luôn cắm thiết bị vào để đảm bảo hiệu suất hoạt động.
Nhiệt độ phòng	17°C - 32°C (62°F - 90°F)		10°C - 32°C (50°F - 90°F)	
Nhiệt độ ngoài trời	0°C - 50°C (32°F - 122°F)		0°C - 50°C (32°F - 122°F)	
	-15°C - 50°C (5°F - 122°F) (Đối với model có hệ thống làm mát nhiệt độ thấp)			
	0°C - 52°C (32°F - 126°F) (Đối với những model đặc biệt cho vùng nhiệt đới)		0°C - 52°C (32°F - 126°F) (Đối với những model đặc biệt cho vùng nhiệt đới)	

Điều hòa thường

		Chế độ Cool	Chế độ DRY
Nhiệt độ phòng	17°C-32°C (62°F-90°F)		10°C-32°C (50°F-90°F)
Nhiệt độ ngoài trời	18°C-43°C (64°F-109°F)		11°C-43°C (52°F-109°F)
	-7°C-43°C (19°F-109°F) (Đối với model có hệ thống làm mát nhiệt độ thấp)		18°C-43°C (64°F-109°F)
	18°C-52°C (64°F-126°F) (Đối với những model đặc biệt cho vùng nhiệt đới)		18°C-52°C (64°F-126°F) (Đối với những model đặc biệt cho vùng nhiệt đới)

LƯU Ý: Độ ẩm tương đối của phòng dưới 80%, nếu thiết bị hoạt động vượt quá con số này, bề mặt của thiết bị có thể đọng nước. Vui lòng đặt cửa gió thổi thẳng đứng đến góc tối đa (theo chiều dọc với sàn) và đặt chế độ quạt CAO (HIGH).

ĐỂ TIẾP TỤC TỐI ƯU HÓA HIỆU SUẤT CỦA THIẾT BỊ, HÃY LÀM NHƯ SAU:

- Đóng cửa sổ và cửa ra vào.
- Tiết kiệm năng lượng bằng cách sử dụng các chức năng TIMER ON và TIMER OFF.
- Không chặn các cửa hút và xả gió.
- Thường xuyên kiểm tra và làm sạch bộ lọc không khí.

Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa hồng ngoại được đề cập trong tài liệu này. Không phải tất cả các chức năng đều có sẵn trên thiết bị, vui lòng kiểm tra hiển thị dàn lạnh và điều khiển từ xa của thiết bị thực tế.

Các đặc tính khác

- Tự động khởi động lại (Auto Restart – đối với một số thiết bị)

Nếu bị mất điện, thiết bị sẽ tự khởi động lại với các cài đặt trước khi mất điện.

- Chống nấm mốc (đối với một số model)

Khi tắt thiết bị ở chế độ COOL, AUTO (COOL) hoặc DRY, máy điều hòa sẽ tiếp tục hoạt động ở công suất rất thấp để làm khô nước ngưng tụ và ngăn ngừa nấm mốc phát triển.

- Điều khiển không dây (đối với một số model)

Điều khiển không dây cho phép kiểm soát không khí điều hòa bằng điện thoại di động và kết nối không dây.

- Đối với thiết bị có cổng USB, các hoạt động thay thế, bảo trì phải được thực hiện bởi đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp.

- Ghi nhớ góc cửa gió (đối với một số model)

Khi bật thiết bị, cửa gió sẽ tự động ở góc cũ của cài đặt trước đó.

- Phát hiện rò rỉ chất làm lạnh (đối với một số model)

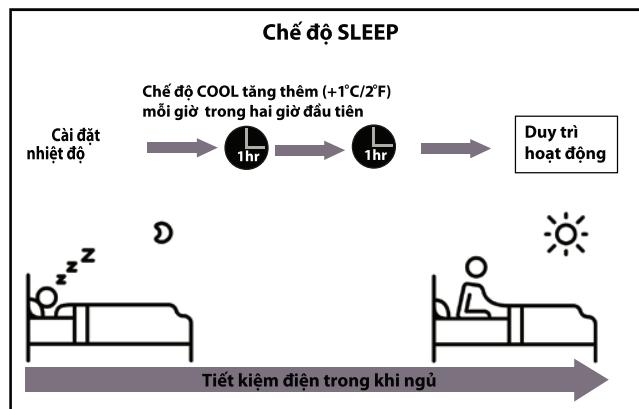
Khi phát hiện rò rỉ chất làm lạnh, dàn lạnh sẽ tự động hiển thị "EC"- "EL0C" hoặc đèn LED nhấp nháy (tùy thuộc vào model).

- Chức năng SLEEP

Chức năng SLEEP được dùng để làm giảm tiêu thụ năng lượng khi bạn ngủ (và không cần cài đặt nhiệt độ tương tự). Chức năng này có thể điều khiển từ xa và không có ở chế độ FAN hay DRY.

Nhấn nút SLEEP khi bạn chuẩn bị đi ngủ. Ở chế độ COOL, thiết bị sẽ tăng thêm 1°C (2°F) sau 1 giờ đồng hồ và sẽ tăng thêm 1°C (2°F) nữa sau 1 giờ tiếp theo.

Chức năng SLEEP sẽ dừng sau 8 giờ và hệ thống tiếp tục hoạt động ở trạng thái sau cùng.



THIẾT LẬP GÓC CỦA LUỒNG KHÍ

THIẾT LẬP GÓC THẲNG ĐỨNG CỦA LUỒNG KHÔNG KHÍ

Khi thiết bị đang bật, sử dụng nút SWING/DIRECT trên điều khiển từ xa để đặt hướng của luồng khí. Vui lòng tham khảo Hướng dẫn điều khiển từ xa.

LƯU Ý GÓC CỦA CỬA GIÓ

Khi sử dụng chế độ COOL hoặc DRY, không đặt cửa gió ở góc thẳng đứng trong thời gian dài. Điều này có thể khiến nước ngưng tụ trên cánh quạt sẽ rơi trên sàn nhà hoặc đồ đạc.

Khi sử dụng chế độ COOL, đặt cửa gió ở góc thẳng đứng có thể làm giảm hiệu suất của thiết bị do luồng không khí bị hạn chế.

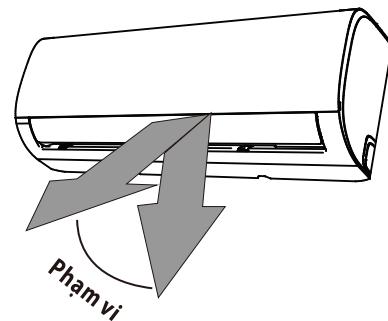
THIẾT LẬP GÓC NGANG CỦA LUỒNG KHÔNG KHÍ

Góc ngang của luồng khí phải được đặt bằng tay. Nắm chặt thanh làm lệch hướng (Xem hình B) và điều chỉnh theo hướng mong muốn. Đối với một số máy, góc ngang của luồng khí có thể được đặt bằng điều khiển từ xa. Vui lòng tham khảo Hướng dẫn điều khiển từ xa.

ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY (KHI KHÔNG CÓ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA)

⚠ Chú ý

Nút điều khiển bằng tay chỉ dành cho mục đích thử nghiệm và hoạt động khẩn cấp. Vui lòng không sử dụng chức năng này trừ khi điều khiển từ xa bị mất và thực sự cần thiết. Để khôi phục hoạt động thường xuyên, sử dụng điều khiển từ xa để kích hoạt thiết bị. Phải tắt thiết bị trước khi vận hành bằng tay.

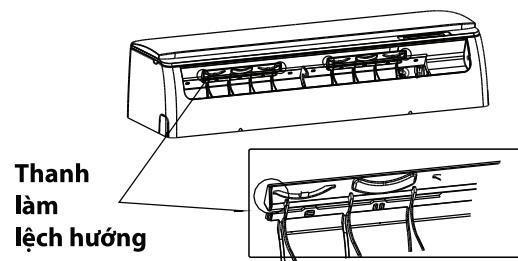


LƯU Ý: Không điều chỉnh cửa gió bằng tay, việc này sẽ làm cho thiết lập không đồng bộ. Nếu việc này xảy ra, hãy tắt thiết bị trong vài giây, sau đó khởi động lại thiết bị. Cửa gió sẽ được thiết lập lại.

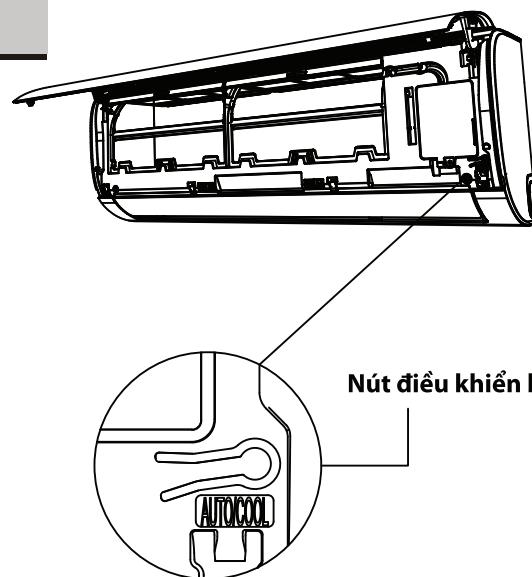
Hình A

⚠ LƯU Ý

Không đặt ngón tay của bạn vào hoặc gần mặt thổi và mặt hút của thiết bị. Quạt chạy tốc độ cao bên trong thiết bị có thể gây thương tích.



Hình B



BẢO DƯỠNG

Vệ sinh dàn lạnh

! TRƯỚC KHI LÀM SẠCH HOẶC BẢO DƯỠNG

**LUÔN TẮT HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ
VÀ NGẮT NGUỒN ĐIỆN TRƯỚC KHI LÀM SẠCH
HOẶC BẢO DƯỠNG.**

! CHÚ Ý

Chỉ sử dụng miếng vải khô, mềm để lau dàn lạnh. Nếu thiết bị quá bẩn, có thể ngâm miếng vải trong nước ấm để làm sạch.

- Không sử dụng hóa chất hoặc vải được xử lý hóa học để làm sạch dàn lạnh.
- Không sử dụng benzen, dung môi pha sơn, bột đánh bóng hoặc dung môi khác để lau sạch dàn lạnh. Các hóa chất trên có thể làm cho bề mặt nhựa bị nứt hoặc biến dạng.
- Không sử dụng nước nóng hơn 40°C (104°F) để làm sạch bảng mặt trước. Điều này có thể làm biến dạng hoặc bị đổi màu bảng mặt trước.

Làm sạch lọc không khí

Máy điều hòa bị tắc có thể làm giảm hiệu quả làm mát và cũng có thể gây hại cho sức khỏe. Hãy làm sạch bộ lọc hai tuần một lần.

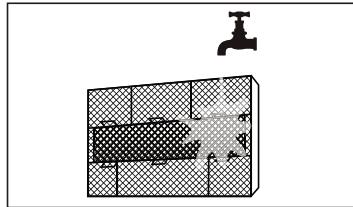
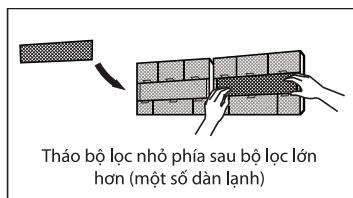
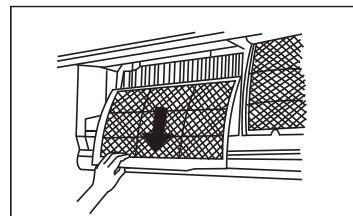
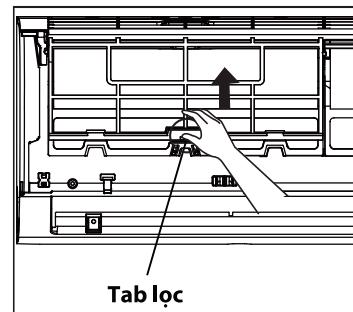
- Nâng bảng mặt trước của dàn lạnh.
- Nhấn tab ở cuối bộ lọc để nới lỏng khóa, nâng lên, sau đó kéo về phía mình.
- Kéo bộ lọc ra.
- Nếu bộ lọc của bạn có bộ lọc nhỏ, hãy tách nó khỏi bộ lọc lớn. Làm sạch bộ lọc nhỏ bằng máy hút bụi cầm tay.
- Làm sạch bộ lọc lớn bằng nước ấm, xà phòng. Dùng một chút chất tẩy rửa nhẹ.

6. Rửa sạch bộ lọc bằng nước sạch, sau đó vẩy sạch nước.

7. Phơi ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh tiếp xúc với ánh sáng mặt trời trực tiếp.

8. Khi khô, kẹp lại bộ lọc nhỏ vào bộ lọc lớn, sau đó lắp lại vào dàn lạnh.

9. Đóng bảng mặt trước của dàn lạnh.



! CHÚ Ý

Không chạm vào bộ lọc (Plasma) trong ít nhất 10 phút sau khi tắt thiết bị.



CHÚ Ý

- Trước khi thay bộ lọc hoặc vệ sinh, hãy tắt thiết bị và ngắt kết nối nguồn điện.
- Khi tháo bộ lọc, không chạm vào các bộ phận kim loại trong thiết bị. Các cạnh kim loại sắc có thể làm đứt tay.
- Không sử dụng nước để làm sạch bên trong dàn lạnh. Điều này có thể phá hủy cách điện và gây giật điện.
- Không để bộ lọc tiếp xúc với ánh sáng mặt trời trực tiếp. Điều này có thể làm co bộ lọc.

Lưu ý làm sạch bộ lọc (Tùy chọn)

Sau 240 giờ sử dụng, màn hình hiển thị trên dàn lạnh nhấp nháy "CL", có nghĩa là bộ lọc cần được làm sạch.

Làm sạch tấm lọc Bật chức năng FAN (Quạt) cho đến khi thiết bị khô hoàn toàn.

Sau 15 giây, thiết bị sẽ trở lại màn hình trước đó. Để đặt lại lời nhắc, nhấn nút LED trên điều khiển từ xa 4 lần hoặc nhấn nút MANUAL CONTROL 3 lần. Nếu không đặt lại lời nhắc, cảnh báo CL sẽ nhấp nháy lại khi bạn khởi động lại thiết bị.

Nhắc nhở thay thế bộ lọc khí

Sau 2.880 giờ sử dụng, cửa sổ hiển thị trên dàn lạnh sẽ nhấp nháy "nF". Đây là lời nhắc để thay thế bộ lọc. Sau 15 giây, thiết bị sẽ trở lại màn hình trước đó.

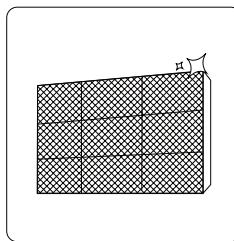
Để đặt lại lời nhắc, nhấn nút LED trên điều khiển từ xa 4 lần hoặc nhấn nút MANUAL CONTROL 3 lần. Nếu bạn không đặt lại lời nhắc, cảnh báo "nF" sẽ nhấp nháy lại khi bạn khởi động lại thiết bị..

CHÚ Ý

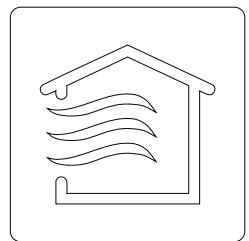
- Việc bảo trì và làm sạch dàn nóng nên được thực hiện bởi đại lý hoặc nhà cung cấp được cấp phép.
- Việc sửa chữa thiết bị nên được thực hiện bởi đại lý ủy quyền hoặc nhà cung cấp dịch vụ được cấp phép.

Bảo trì trong thời gian dài không sử dụng

Nếu bạn dự định không sử dụng điều hòa trong thời gian dài, hãy làm như sau:

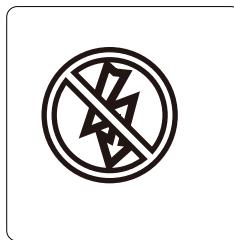


Làm sạch tấm lọc

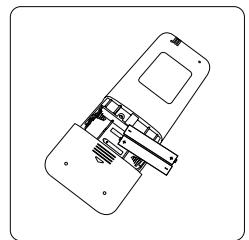


Bật chức năng FAN

(Quạt) cho đến khi thiết bị khô hoàn toàn



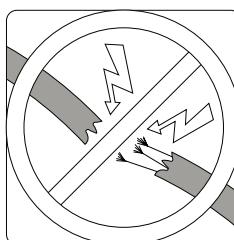
Tắt máy và
ngắt kết nối nguồn



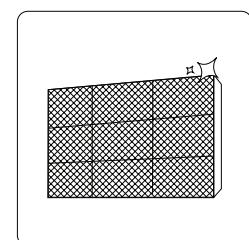
Tháo pin ra khỏi
điều khiển

Bảo trì kiểm tra trước mùa

Sau thời gian dài không sử dụng hoặc trước thời gian sử dụng thường xuyên, hãy làm như sau:



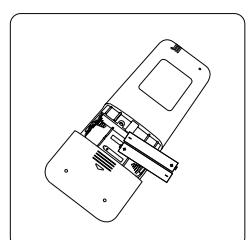
Kiểm tra tình trạng dây cáp



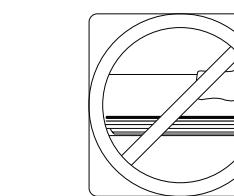
Làm sạch mọi tấm lọc



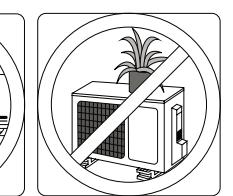
Kiểm tra rò rỉ



Thay pin điều khiển



Đảm bảo cửa vào, cửa ra không khí không bị chặn



XỬ LÝ SỰ CỐ



PHÒNG NGỪA AN TOÀN

Nếu BẤT KỲ các tình huống nào sau đây xảy ra, hãy tắt thiết bị của bạn ngay lập tức!

- Dây nguồn bị hỏng hoặc nóng bất thường.
- Bạn ngửi thấy mùi khét.
- Thiết bị phát ra âm thanh lớn hoặc bất thường.
- Cầu chì nguồn bị nổ hoặc bộ ngắt mạch thường xuyên bị ngắt.
- Nước hoặc các vật thể khác rơi vào hoặc rơi ra khỏi thiết bị.

KHÔNG TỰ KHẮC PHỤC NHỮNG VẤN ĐỀ NÀY! HÃY LIÊN HỆ VỚI NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐƯỢC ỦY QUYỀN!

Các lỗi thông thường

Các lỗi sau đây không phải là sự cố và không yêu cầu sửa chữa.

Lỗi	Nguyên nhân
Thiết bị không bật khi nhấn nút BẬT / TẮT	Thiết bị có tính năng bảo vệ 3 phút giúp thiết bị không bị quá tải. Thiết bị không thể khởi động lại trong vòng ba phút sau khi tắt.
Thiết bị thay đổi từ chế độ COOL sang chế độ FAN	Thiết bị có thể thay đổi cài đặt để ngăn sương giá hình thành trên thiết bị. Khi nhiệt độ tăng, thiết bị bắt đầu hoạt động trở lại ở chế độ đã chọn trước đó.
Dàn lạnh phát ra sương trắng	Ở những vùng ẩm ướt, chênh lệch nhiệt độ lớn giữa không khí trong phòng và không khí điều hòa có thể gây ra sương mù màu trắng.
Dàn lạnh gây ồn	Tiếng gió thổi mạnh có thể xảy ra khi cửa gió đặt lại vị trí của nó.
Cả dàn lạnh và dàn nóng đều tạo ra tiếng ồn	Tiếng rít nhẹ trong quá trình hoạt động là điều bình thường, gây ra bởi khí lạnh đi qua cả dàn lạnh và dàn nóng. Tiếng rít nhẹ khi hệ thống khởi động, vừa ngừng chạy hoặc đang rã đông là bình thường, gây ra bởi khí lạnh dừng hoạt động hoặc thay đổi hướng. Tiếng rít do sự giãn nở và co lại bình thường của các bộ phận bằng nhựa và kim loại khi thay đổi nhiệt độ trong quá trình hoạt động.

Sự cố	Nguyên nhân
Dàn nóng gây ồn	Thiết bị sẽ tạo ra các âm thanh khác nhau dựa trên chế độ hoạt động hiện tại.
Bụi phát ra từ dàn lạnh hoặc dàn nóng	Thiết bị có thể tích tụ bụi trong thời gian dài không sử dụng. Điều này có thể được khắc phục bằng cách bao phủ thiết bị trong thời gian không hoạt động.
Thiết bị phát ra mùi hôi	Thiết bị có thể hấp thụ mùi từ môi trường như đồ nội thất, nấu ăn, thuốc lá, v.v.. và sẽ phát ra trong quá trình hoạt động. Các bộ phận bị mốc và cần được làm sạch.
Quạt của dàn nóng không hoạt động.	Trong quá trình hoạt động, tốc độ quạt được kiểm soát để tối ưu hóa công suất.
Hoạt động thất thường hoặc thiết bị không đáp ứng	Sự can thiệp từ các thiết bị di động - công nghệ khác có thể khiến thiết bị gặp trục trặc. Trong trường hợp này, hãy thử như sau: • Ngắt kết nối nguồn và kết nối lại. • Nhấn nút ON/OFF trên điều khiển từ xa để khởi động lại.

LƯU Ý: Nếu vấn đề vẫn còn, liên hệ với đại lý hoặc trung tâm dịch vụ khách hàng gần nhất và mô tả chi tiết về sự cố.

Xử lý sự cố

Khi sự cố xảy ra, vui lòng kiểm tra các điểm sau đây trước khi liên hệ với dịch vụ sửa chữa.

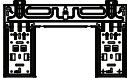
Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Làm mát kém	Cài đặt nhiệt độ có thể cao hơn nhiệt độ môi trường Bộ trao đổi nhiệt trên dàn lạnh hoặc dàn nóng bị bẩn Bộ lọc không khí bị bẩn Cửa vào hoặc cửa ra của một trong hai thiết bị bị chặn Cửa ra vào và cửa sổ đang mở Nóng quá mức do ánh nắng mặt trời Quá nhiều nguồn nhiệt trong phòng (con người, máy tính, thiết bị điện tử, v.v.) Chất làm lạnh thấp do rò rỉ hoặc sử dụng lâu Chức năng Silence được kích hoạt (chức năng tùy chọn)	Giảm nhiệt độ Làm sạch bộ trao đổi nhiệt Tháo bộ lọc và làm sạch theo hướng dẫn Tắt thiết bị, loại bỏ vật cản và bật lại Đảm bảo tất cả các cửa ra vào và cửa sổ được đóng lại trong khi vận hành thiết bị Đóng cửa sổ và kéo rèm trong khi vận hành thiết bị Giảm nguồn nhiệt Kiểm tra rò rỉ, niêm phong lại nếu cần thiết và bổ sung chất làm lạnh Chức năng Silence có thể làm giảm hiệu suất thiết bị. Tắt chức năng Silence.

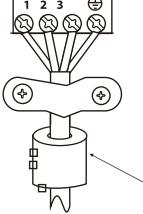
Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Thiết bị không hoạt động	Mất điện	Đợi nguồn điện được phục hồi
	Tắt điện	Bật điện
	Nổ cầu chì	Thay cầu chì
	Hết pin điều khiển	Thay pin
	Bộ bảo vệ 3 phút của thiết bị được kích hoạt	Đợi ba phút sau đó khởi động lại thiết bị
	Hẹn giờ được kích hoạt	Tắt hẹn giờ
Thiết bị khởi động và dừng thường xuyên	Thừa hoặc thiếu chất làm lạnh trong hệ thống	Kiểm tra rò rỉ và nạp thêm chất làm lạnh
	Khí hoặc hơi ẩm không thể nén được đã xâm nhập vào hệ thống.	Xả và nạp lại chất làm lạnh
	Máy nén bị hỏng	Thay thế máy nén
	Điện áp quá cao hoặc quá thấp	Lắp bộ điều chỉnh điện áp
Đèn báo liên tục nhấp nháy	<p>Thiết bị có thể dừng hoạt động hoặc tiếp tục chạy an toàn. Nếu đèn báo tiếp tục nhấp nháy hoặc mã lỗi xuất hiện, hãy đợi khoảng 10 phút. Vấn đề có thể tự giải quyết.</p> <p>Nếu không, ngắt kết nối nguồn, sau đó kết nối lại. Bật máy lên. Nếu sự cố vẫn còn, ngắt kết nối nguồn và liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng gần nhất.</p>	
Mã lỗi xuất hiện và bắt đầu bằng các chữ cái như sau trên màn hình hiển thị của dàn lạnh: •E(x), P(x), F(x) •EH(xx), EL(xx), EC(xx) •PH(xx), PL(xx), PC(xx)		

LƯU Ý: Nếu sự cố của bạn vẫn còn sau khi thực hiện kiểm tra như trên hãy tắt thiết bị ngay lập tức và liên hệ với trung tâm dịch vụ ủy quyền..

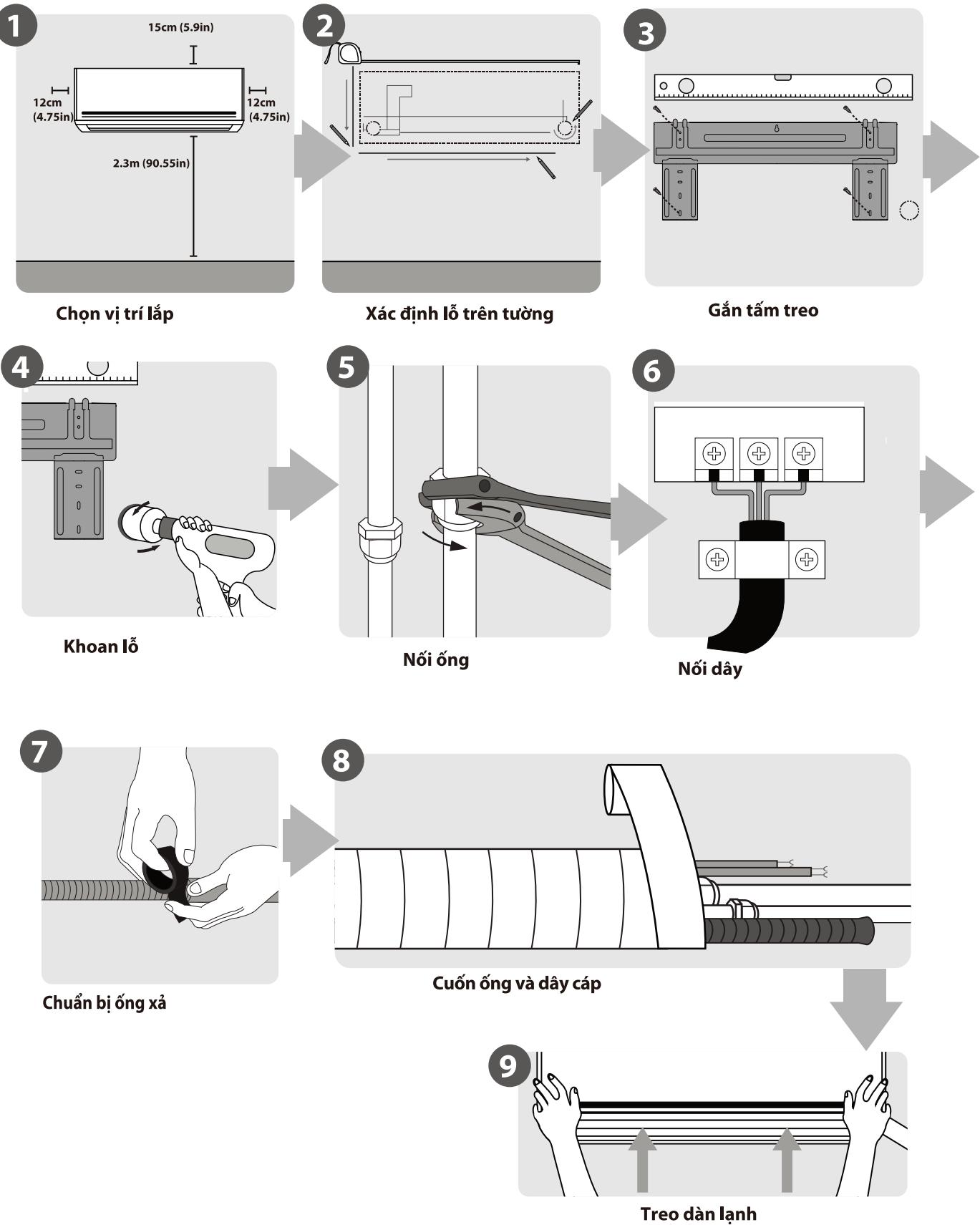
PHỤ KIỆN

Hệ thống điều hòa không khí đi kèm các phụ kiện ở bảng dưới. Sử dụng tất cả các bộ phận lắp đặt và phụ kiện để lắp đặt máy điều hòa không khí. Lắp đặt không đúng có thể dẫn đến rò rỉ nước, điện giật và cháy, hoặc làm thiết bị hỏng. Một số phụ kiện không kèm theo sản phẩm mà phải mua riêng.

Tên	Số lượng (chiếc)	Minh họa	Tên	Số lượng (chiếc)	Minh họa
Sách hướng dẫn	2~3		Điều khiển	1	
Khớp xả	1		Pin	2	
Băng keo	1		Hộp giữ điều khiển	1	
Tấm treo	1		Đinh vít cố định cho hộp giữ điều khiển từ xa	2	
Neo vít	5~8		Miếng lọc nhỏ (Cần được lắp ở mặt sau của bộ lọc không khí chính)	1~2	
Đinh vít cố định tấm treo	5~8				

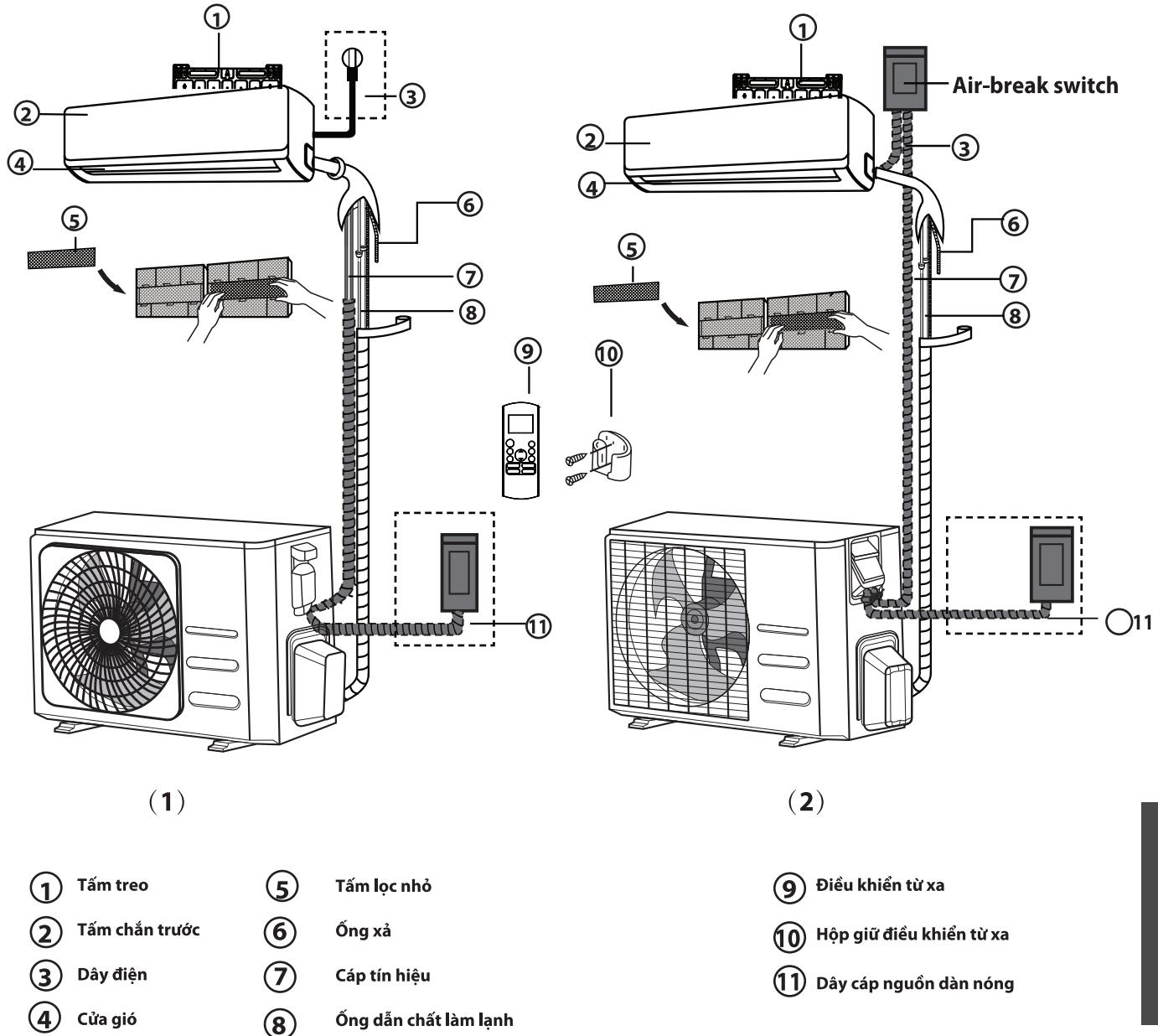
Tên	Minh họa	Số lượng												
Phụ kiện nối ống	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Phần chất lỏng</th> <th>Φ 6.35(1/4in)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td>Φ 9.52(3/8in)</td> </tr> </tbody> </table> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Phần khí gas</th> <th>Φ 9.52(3/8in)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td>Φ 12.7(1/2in)</td> </tr> <tr> <td></td><td>Φ 16(5/8in)</td> </tr> <tr> <td></td><td>Φ 19(3/4in)</td> </tr> </tbody> </table>	Phần chất lỏng	Φ 6.35(1/4in)		Φ 9.52(3/8in)	Phần khí gas	Φ 9.52(3/8in)		Φ 12.7(1/2in)		Φ 16(5/8in)		Φ 19(3/4in)	Các phụ kiện này phải mua rời, xin hãy tham khảo ý kiến của đại lý về kích cỡ ống của thiết bị
Phần chất lỏng	Φ 6.35(1/4in)													
	Φ 9.52(3/8in)													
Phần khí gas	Φ 9.52(3/8in)													
	Φ 12.7(1/2in)													
	Φ 16(5/8in)													
	Φ 19(3/4in)													
Đai và vòng nam châm (nếu được cung cấp, vui lòng tham khảo sơ đồ nối dây để lắp trên cáp nối)	  <p>Luôn dây đai qua lỗ của vòng nam châm để cố định trên dây cáp</p>													

LẮP ĐẶT DÀN LẠNH



CÁC BỘ PHẬN

LƯU Ý: Việc lắp đặt phải được thực hiện theo yêu cầu tiêu chuẩn thực tế. Việc lắp đặt có thể khác nhau ở từng khu vực.



LƯU Ý

Minh họa trên nhằm mục đích hướng dẫn chung. Thực tế thiết bị có thể khác. Hãy căn cứ vào sản phẩm thực tế.

LẮP ĐẶT DÀN LẠNH

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT DÀN LẠNH

TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT

Trước khi lắp dàn lạnh, cần xem nhãn ngoài hộp đựng sản phẩm để đảm bảo số hiệu dàn lạnh trùng hợp với dàn nóng.

Bước 1: Lựa chọn vị trí lắp đặt

Cần lựa chọn vị trí phù hợp. Những tiêu chí dưới đây sẽ giúp bạn.

Vị trí lắp đặt hợp lý cần đạt tiêu chí sau:

- Lưu thông không khí tốt
- Thoát nước thuận tiện
- Tiếng ồn từ thiết bị không gây phiền cho người khác
- Chắc chắn, không rung lắc
- Đủ cứng để chịu lực nặng của thiết bị
- Vị trí cách xa các thiết bị điện (như ti vi, máy tính...) ít nhất 1 mét.

KHÔNG lắp đặt thiết bị tại các vị trí sau:

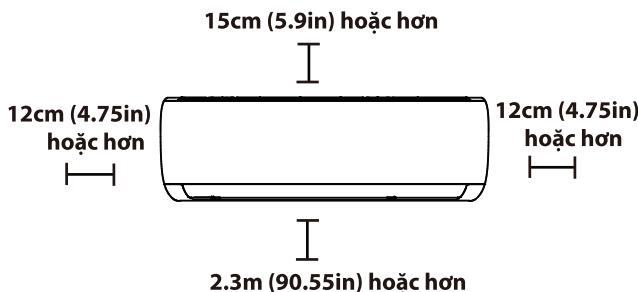
- ∅ Gần các nguồn nhiệt, hơi hoặc khí cháy
- ∅ Các vật phẩm dễ cháy như rèm cửa hoặc quần áo
- ∅ Gần các vật chăn luồng khí
- ∅ Gần cửa ra vào
- ∅ Tại vị trí tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời

LƯU Ý VỀ LỖ TRÊN TƯỜNG

Nếu không có đường ống dẫn chất làm lạnh cố định: Trong khi chọn vị trí, lưu ý nên chừa không gian rộng để khoan lỗ cho cáp tín hiệu và đường ống dẫn chất làm lạnh kết nối dàn lạnh và dàn nóng.

Vị trí mặc định cho tất cả các đường ống là phía bên phải của dàn lạnh (khi nhìn đối diện thiết bị). Tuy nhiên, có một số thiết bị có đường ống ở cả bên trái và bên phải.

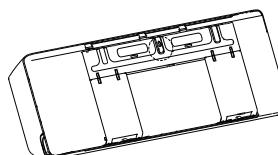
Xem biểu đồ dưới đây để chắc chắn khoảng cách từ tường tới trần:



Bước 2: Gắn tấm treo vào tường

Tấm treo là phụ kiện để gắn dàn lạnh vào tường

- Tháo tấm treo ở phía sau dàn lạnh.



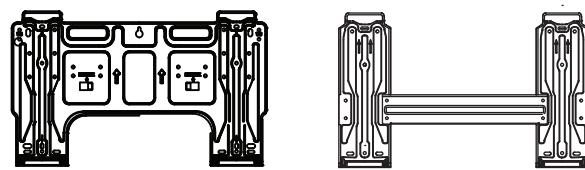
- Cố định tấm treo vào tường bằng các ốc vít được cung cấp. Hãy chắc chắn rằng tấm treo ép phẳng vào tường.

LƯU Ý ĐỐI VỚI TƯỜNG GẠCH HOẶC BÊ TÔNG

Nếu tường được làm bằng gạch, bê tông hoặc vật liệu tương tự, hãy khoan các lỗ có đường kính 5 mm và chèn các vít nở. Sau đó cố định tấm treo vào tường bằng cách siết ốc vít trực tiếp vào các vít nở.

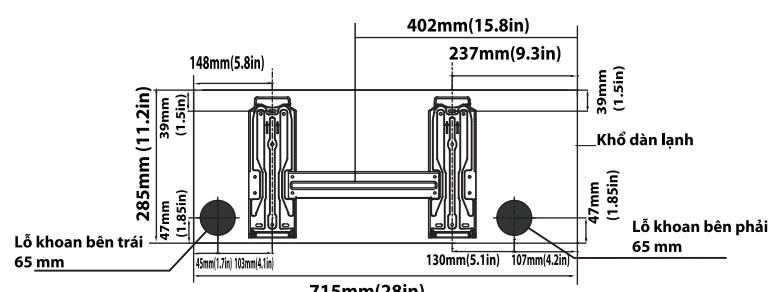
Bước 3: Khoan lỗ tường cho đường ống

- Xác định vị trí của lỗ tường dựa trên vị trí của tấm treo.
- Sử dụng máy khoan lõi 65mm hoặc 90mm(tùy theo mẫu), khoan một lỗ trên tường. Đảm bảo rằng lỗ được khoan ở góc hơi hướng xuống, sao cho đầu ngoài của lỗ thấp hơn so với đầu trong nhà khoảng 5mm đến 7mm. Điều này sẽ đảm bảo thoát nước tốt hơn.
- Đặt vòng bít tường bảo vệ vào lỗ để bảo vệ các cạnh của lỗ và sẽ giúp bít kín khi bạn hoàn thành lắp đặt.

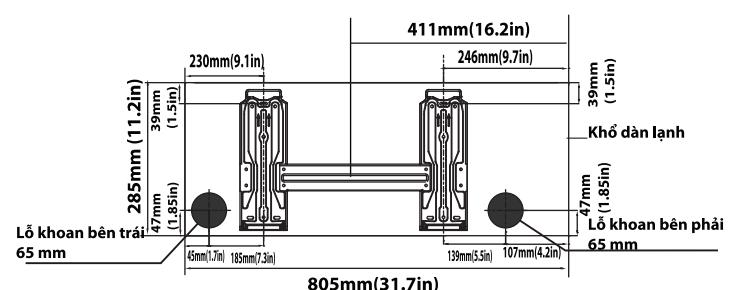


Loại A

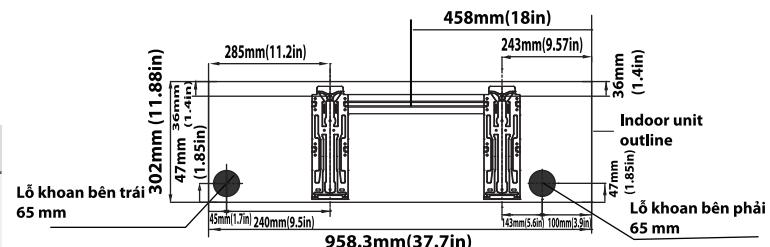
Loại B



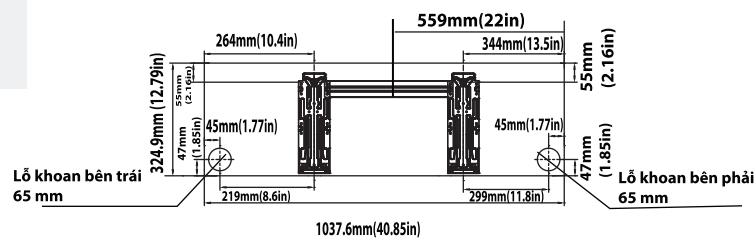
Model A



Model B



Model C



Model D

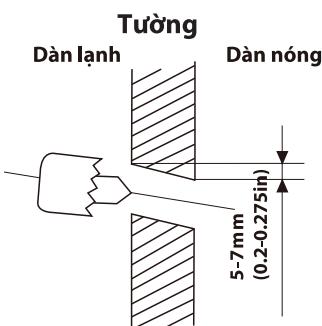
LƯU Ý: Khi ống khí bên là Ø16mm (5 / 8in) trở lên, lỗ trên tường phải là 90mm (3,54in).

Lắp đặt dàn lạnh



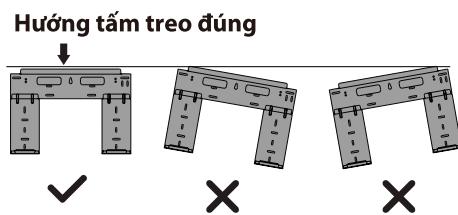
CẢNH BÁO

Khi khoan lỗ trên tường, tránh dây điện, ống nước và các bộ phận nhạy cảm khác.



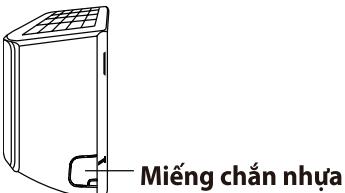
KÍCH THƯỚC TẤM TREO

Các model khác nhau có tấm treo khác nhau. Hình dạng của tấm treo có thể khác biệt. Tuy nhiên, kích thước lắp đặt là như nhau cho cùng kích thước của dàn lạnh. Xem ví dụ Loại A và Loại B:



Bước 4: Chuẩn bị đường ống dẫn chất làm lạnh

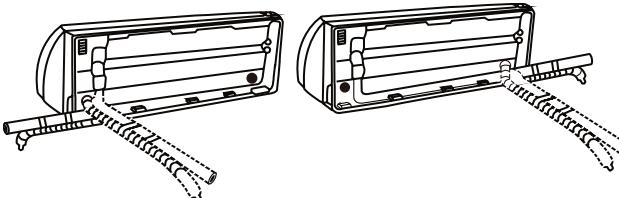
- Đường ống chất làm lạnh nằm trong ống bọc cách điện được gắn vào mặt sau của thiết bị. Cần phải chuẩn bị đường ống trước khi luồn qua lỗ trên tường.
- Dựa vào vị trí của lỗ tường so với tấm treo, chọn phía mà đường ống sẽ thoát khỏi thiết bị.
- Nếu lỗ trên tường nằm phía sau thiết bị, hãy giữ nguyên miếng chắn. Nếu lỗ trên tường nằm ở phía bên của dàn lạnh, hãy tháo miếng chắn nhựa ra khỏi mặt bên của thiết bị. Điều này sẽ tạo ra một khe mà qua đó đường ống đi ra khỏi thiết bị. Sử dụng kìm đầu nhọn để tháo nếu bảng nhựa không thể tháo bằng tay.



- Nếu đường ống liên kết hiện có đã được nhúng vào tường, thực hiện bước Kết nối ống xả. Nếu không có đường ống nhúng, hãy kết nối đường ống dẫn chất làm lạnh với đường ống liên kết dàn nóng và dàn lạnh. Tham khảo phần Kết nối đường ống dẫn chất làm lạnh để được hướng dẫn chi tiết.

LƯU Ý VỀ GÓC ĐƯỜNG ỐNG

Đường ống dẫn chất làm lạnh có thể thoát khỏi dàn lạnh từ bốn góc khác nhau: Phía bên trái, Bên phải, Phía sau bên trái, Phía sau bên phải.



CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận để không làm sứt mẻ hoặc làm hỏng đường ống trong khi uốn chúng. Bất kỳ vết lõm nào trong đường ống sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất của điều hòa.

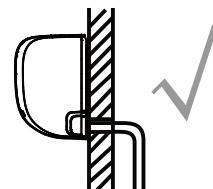
Bước 5: Nối ống thoát nước

Theo mặc định, ống thoát nước được gắn vào phía bên trái hoặc bên phải của dàn lạnh tùy theo model. Để đảm bảo thoát nước thích hợp, gắn ống thoát nước ở cùng phía mà đường ống môi chất lạnh của bạn thoát ra khỏi thiết bị. Gắn phần mở rộng ống xả (mua riêng) vào cuối ống xả.

- Quấn chặt điểm kết nối bằng băng Teflon để đảm bảo niêm phong tốt và tránh rò rỉ.
- Đối với phần của ống thoát nước phía trong nhà, bọc bằng ống xốp cách nhiệt để tránh ngưng tụ.
- Tháo bộ lọc khí và đổ một lượng nước nhỏ vào chảo xả để đảm bảo nước chảy ra từ thiết bị một cách trơn tru.

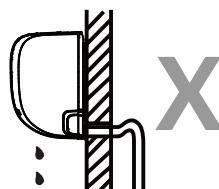
LƯU Ý VỀ ĐẶT ĐƯỜNG ỐNG THOÁT NƯỚC

Đảm bảo bố trí ống thoát nước theo các sơ đồ dưới đây



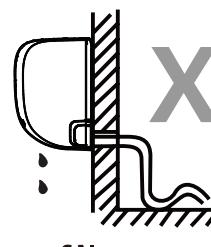
ĐÚNG

Hãy chắc chắn rằng không có vết nứt hoặc vết lõm trong ống thoát nước để đảm bảo thoát nước thích hợp.



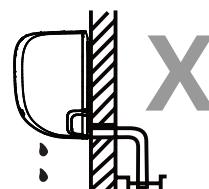
SAI

Chỗ uốn trong ống thoát sẽ tạo ra đọng nước



SAI

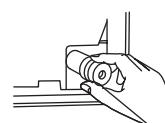
Chỗ uốn trong ống thoát sẽ tạo ra đọng nước



SAI

Không đặt phần cuối của ống thoát nước vào nước hoặc trong các thùng chứa nước. Điều này sẽ ngăn chặn thoát nước.

NÚT CHẶT ĐƯỜNG ỐNG KHÔNG SỬ DỤNG



Để ngăn chặn rò rỉ không mong muốn, bạn phải cắm lỗ thoát nước không sử dụng với nút cao su được cung cấp.



TRƯỚC KHI THỰC HIỆN BẤT KỲ CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐẾN ĐIỆN, ĐỌC CÁC QUY ĐỊNH NÀY

- Tất cả các hệ thống dây điện phải tuân theo các quy tắc, quy định về điện của địa phương và quốc gia và phải được lắp đặt bởi thợ điện được cấp phép.
- Tất cả các kết nối điện phải được thực hiện theo Sơ đồ kết nối (nếu có) nằm trên các bảng của dàn lạnh và dàn nóng.
- Nếu có vấn đề an toàn nghiêm trọng với nguồn điện, hãy dừng công việc ngay lập tức. Giải thích lý do cho khách hàng và từ chối lắp đặt thiết bị cho đến khi vấn đề được giải quyết.
- Điện áp nguồn phải nằm trong khoảng 90-110% điện áp định mức. Cung cấp điện không đủ có thể gây ra sự cố, điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Nếu kết nối nguồn với dây cố định, hãy lắp đặt bộ bảo vệ tăng áp và công tắc nguồn chính có công suất gấp 1,5 lần dòng điện tối đa của thiết bị.
- Nếu kết nối nguồn với dây cố định, một công tắc hoặc bộ ngắt mạch ngắt kết nối tất cả các cực và có sự phân tách tiếp xúc ít nhất 3 mm phải được kết hợp trong hệ thống dây điện cố định. Kỹ thuật viên có trình độ phải sử dụng bộ ngắt mạch hoặc công tắc được phê duyệt.
- Chỉ kết nối thiết bị với một ổ cắm mạch nhánh riêng lẻ. Không kết nối thiết bị khác với ổ cắm đó.
- Đảm bảo nối đất thiết bị đúng cách.
- Dây phải được nối chắc chắn. Dây lỏng có thể làm cho thiết bị đầu cuối quá nóng, dẫn đến sự cố và có thể xảy ra cháy.
- Không để dây điện chạm hoặc nằm trên ống làm lạnh, máy nén hoặc bất kỳ bộ phận chuyển động nào trong thiết bị.
- Nếu thiết bị có bộ sấy điện bổ trợ, nó phải được lắp đặt cách xa các vật liệu dễ cháy ít nhất 1 mét.
- Để tránh bị điện giật, không được chạm vào các bộ phận điện ngay sau khi tắt nguồn điện, phải chờ 10 phút trở lên.



CẢNH BÁO

TRƯỚC KHI THỰC HIỆN BẤT KỲ CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐẾN ĐIỆN, ĐỌC CÁC QUY ĐỊNH NÀY

Bước 6: Kết nối cáp tín hiệu

Cáp tín hiệu cho phép giao tiếp giữa dàn nóng và dàn lạnh. Trước tiên bạn phải chọn kích thước cáp phù hợp.

Các loại cáp

- Cáp điện dàn lạnh (nếu có): H05VV-F or H05V2V2-F**
- Cáp điện dàn nóng: H07RN-F**
- Cáp tín hiệu: H07RN-F**

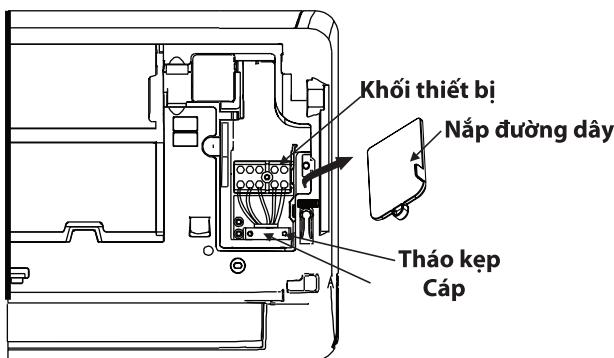
Diện tích mặt cắt ngang tối thiểu của cáp nguồn và cáp tín hiệu (Để tham khảo)

Dòng điện của thiết bị (A)	Diện tích mặt cắt ngang (mm^2)
> 3 & ≤ 6	0.75
> 6 & ≤ 10	1
> 10 & ≤ 16	1.5
> 16 & ≤ 25	2.5
> 25 & ≤ 32	4
> 32 & ≤ 40	6

CHỌN KÍCH THƯỚC CÁP PHÙ HỢP

Kích thước của cáp cấp nguồn, cáp tín hiệu, cầu chì và công tắc cần thiết được xác định bởi dòng điện tối đa của thiết bị. Dòng tối đa được chỉ định trên bảng thông số ở mặt bên của thiết bị. Tham khảo bảng thông số để chọn đúng cáp, cầu chì hoặc công tắc.

- Mở bảng điều khiển phía trước của dàn lạnh.
- Sử dụng tuốc nơ vít, mở nắp hộp dây ở bên phải của thiết bị. Điều này sẽ làm lộ khối thiết bị đầu cuối



! CẢNH BÁO

TẤT CẢ VIỆC ĐẦU DÂY ĐỀ PHẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN CHẶT CHẼ THEO SƠ ĐỒ ĐẦU DÂY ĐƯỢC BỐ TRÍ Ở MẶT TRƯỚC DÀN LẠNH.

- Tháo kẹp cáp bên dưới khối đầu cuối và đặt nó sang một bên.
- Nhin vào mặt sau của thiết bị, tháo tấm nhựa ở phía dưới bên trái.
- Đưa dây tín hiệu qua khe này, từ mặt sau của thiết bị ra phía trước.
- Nhin vào mặt trước của thiết bị, kết nối dây theo sơ đồ nối dây của dàn lạnh, kết nối u-lug và vặn chắc từng dây vào đầu nối tương ứng.

! CẢNH BÁO

KHÔNG KẾT NỐI LẦN LỘN DÂY NÓNG VÀ LẠNH
Điều này là nguy hiểm và có thể làm hỏng thiết bị.

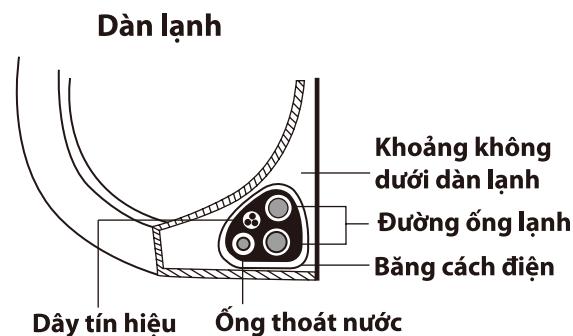
- Sau khi kiểm tra để đảm bảo mọi kết nối đều an toàn, hãy sử dụng kẹp cáp để buộc chặt cáp tín hiệu vào thiết bị. Vặn chặt kẹp cáp.
- Lắp nắp dây ở mặt trước của thiết bị và bảng nhựa ở mặt sau.

! LƯU Ý VỀ ĐẦU NỐI

QUY TRÌNH KẾT NỐI DÂY CÓ THỂ KHÁC NHAU GIỮA CÁC THIẾT BỊ.

Bước 7: Bọc dây cáp

Trước khi đi qua đường ống, ống thoát nước và cáp tín hiệu qua lỗ trên tường, bạn phải bó chúng lại với nhau để tiết kiệm không gian, bảo vệ chúng và cách nhiệt chúng.



ỐNG THOÁT NƯỚC PHẢI Ở DƯỚI CÙNG

Hãy chắc chắn rằng ống thoát nước ở dưới cùng của bó. Đặt ống thoát nước ở trên có thể làm cho ống thoát tràn, có thể dẫn đến hỏa hoạn hoặc hỏng đường ống nước.

KHÔNG CUỘN CÁP TÍN HIỆU VỚI DÂY KHÁC

- Trong khi bó các dây cáp với nhau, không đan xen hoặc đè dây khác lên cáp tín hiệu.
- Sử dụng băng dính vinyl, gắn ống thoát nước vào mặt dưới của ống dẫn môi chất lạnh.
- Sử dụng băng cách điện, quấn dây tín hiệu, ống dẫn chất làm lạnh và ống thoát nước chặt với nhau. Kiểm tra kỹ xem tất cả các dây đã được cuộn chưa.

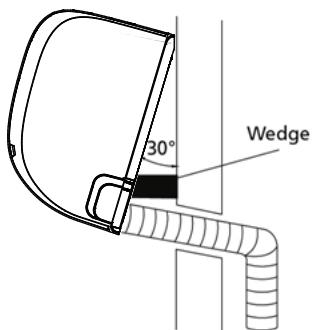
KHÔNG CUỐN HAI ĐẦU ỐNG

Khi cuộn bó, giữ cho các đầu của ống hở. Bạn cần mở chúng để kiểm tra rò rỉ ở giai đoạn cuối quá trình lắp đặt (tham khảo phần Kiểm tra điện và kiểm tra rò rỉ trong hướng dẫn này).

Bước 8: Treo dàn lạnh

Nếu bạn đã lắp đặt đường ống liên kết mới cho dàn nóng, hãy làm như sau:

1. Nếu đã đi đường ống dẫn chất làm lạnh qua lỗ trên tường, hãy xem lại Bước 4.
2. Nếu chưa, kiểm tra kỹ xem các đầu của ống dẫn chất làm lạnh có được bít kín để tránh bụi bẩn hoặc vật lạ xâm nhập vào đường ống không.
3. Từ từ đưa bó ống dẫn chất làm lạnh, ống thoát nước và dây tín hiệu đi qua lỗ trên tường.
4. Móc phần trên của dàn lạnh vào móc trên của tấm treo.
5. Kiểm tra dàn lạnh được nối chắc chắn khi lắp bằng cách ấn nhẹ vào bên trái và bên phải. Thiết bị không lắc lư hoặc dịch chuyển.
6. Sử dụng áp lực đều, đẩy xuống nửa dưới của thiết bị. Tiếp tục ấn xuống cho đến khi thiết bị bám vào móc khớp theo đáy của tấm treo.
7. Một lần nữa, kiểm tra xem thiết bị có được gắn chắc chắn hay không bằng cách ấn nhẹ vào bên trái và bên phải của thiết bị.



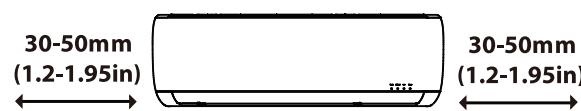
Nếu đường ống dẫn chất làm lạnh được luồn qua tường, hãy làm như sau:

1. Móc phần trên của dàn lạnh vào móc trên của tấm treo.
2. Sử dụng giá đỡ hoặc đệm để đỡ thiết bị, để có đủ chỗ kết nối đường ống dẫn chất làm lạnh, cáp tín hiệu và ống thoát nước.

3. Kết nối ống thoát nước và đường ống dẫn chất làm lạnh (tham khảo phần Kết nối đường ống dẫn chất làm lạnh trong hướng dẫn này).
4. Giữ điểm kết nối đường ống tiếp xúc để thực hiện kiểm tra rò rỉ (tham khảo phần Kiểm tra điện và Kiểm tra rò rỉ trong hướng dẫn sử dụng này).
5. Sau khi kiểm tra rò rỉ, bọc điểm kết nối bằng băng cách điện.
6. Tháo giá đỡ hoặc đệm đang đỡ thiết bị.
7. Sử dụng áp lực đều, đẩy xuống nửa dưới của thiết bị. Tiếp tục ấn xuống cho đến khi thiết bị bám vào móc khớp theo đáy của tấm treo.

DÀN LẠNH CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC

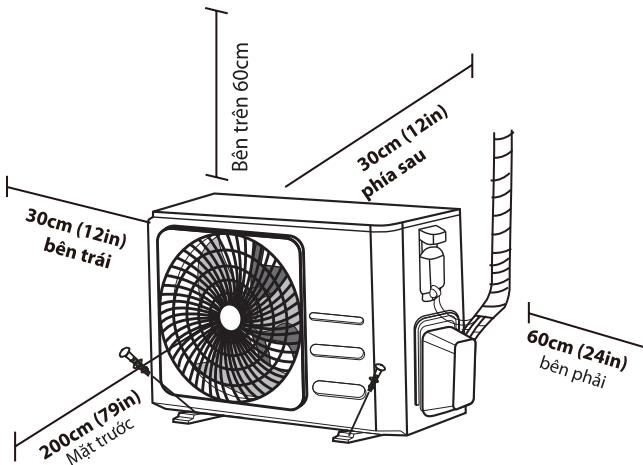
Hãy nhớ rằng các móc trên tấm treo nhỏ hơn các lỗ ở mặt sau của thiết bị. Nếu bạn thấy rằng bạn không có nhiều chỗ để kết nối các ống nhúng với dàn lạnh thì thiết bị có thể được điều chỉnh sang trái hoặc phải khoảng 30-50mm tùy thuộc vào model.



Dịch chuyển sang trái hoặc sang phải

LẮP ĐẶT DÀN NÓNG

Cài đặt dàn nóng bằng cách tuân theo quy tắc, có thể có một chút khác biệt giữa các khu vực và thiết bị khác nhau.



Hướng dẫn lắp đặt - Dàn nóng

Bước 1: Chọn vị trí lắp đặt

Trước khi lắp đặt dàn nóng, bạn phải chọn một vị trí thích hợp. Sau đây là các tiêu chuẩn sẽ giúp bạn chọn một vị trí thích hợp cho dàn nóng.

Vị trí lắp đặt phù hợp đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Đáp ứng tất cả các yêu cầu không gian được đề cập trong **Yêu cầu không gian cài đặt** ở trên.
- Chắc chắn – vị trí lắp đặt có thể đỡ được thiết bị và không rung lắc.
- Lưu thông không khí tốt.
- Tiếng ồn không ảnh hưởng đến xung quanh
- Tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc mưa trong thời gian kéo dài.
- Trong trường hợp có thể có tuyết rơi, hãy nâng thiết bị lên trên bệ đỡ để tránh tích tụ băng và hỏng cuộn dây. Gắn thiết bị đủ cao để có tuyết rơi trên khu vực tích lũy trung bình. Chiều cao tối thiểu phải là 18 inch

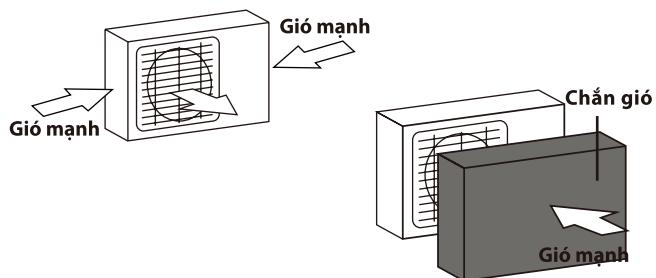
KHÔNG lắp đặt dàn nóng ở những vị trí sau:

- Gần một chướng ngại vật chặn các cửa hút và thổi gió
- Gần đường phố công cộng, khu vực đông người hoặc nơi mà tiếng ồn từ thiết bị sẽ làm phiền người khác.
- Gần động vật hoặc thực vật sẽ bị tổn hại do xả khí nóng
- Gần nguồn khí đốt
- Ở nơi tiếp xúc với lượng lớn bụi
- Ở vị trí tiếp xúc với số lượng quá mức không khí có muối

CÂN NHẮC ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI THỜI TIẾT KHẮC NGHIỆT

Nếu thiết bị tiếp xúc với gió mạnh:

Lắp đặt dàn nóng sao cho quạt thoát khí ở góc 90° so với hướng gió. Nếu cần, xây dựng một rào chắn phía trước thiết bị để bảo vệ thiết bị khỏi những cơn gió cực lớn. Xem hình bên dưới.



Nếu dàn nóng thường xuyên tiếp xúc với mưa lớn hoặc tuyết:

Làm tấm chắn phía trên dàn nóng để bảo vệ khỏi mưa hoặc tuyết. Cần thận không làm cản trở luồng không khí xung quanh thiết bị.

Nếu dàn nóng thường xuyên tiếp xúc với không khí mặn (bên bờ biển) hãy sử dụng dàn nóng được thiết kế đặc biệt để chống ăn mòn.

Bước 2: Lắp khớp nối ống thoát nước (Chỉ bộ phận bơm nhiệt)

Trước khi bắt vít thiết bị ngoài trời tại chõ, bạn phải lắp đặt ống thoát nước ở dưới cùng của thiết bị.

Lưu ý rằng có hai loại khớp nối thoát nước khác nhau tùy thuộc vào loại dàn nóng.

Nếu khớp thoát nước đi kèm với vòng đệm cao su (xem hình A), làm như sau:

1. Lắp vòng đệm cao su ở đầu khớp thoát nước sẽ kết nối với dàn nóng.

2. Chèn khớp thoát nước vào lỗ trong đế chảo của dàn nóng.

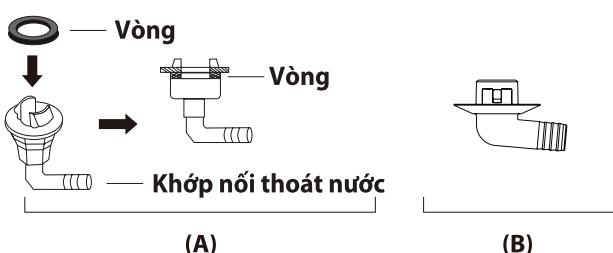
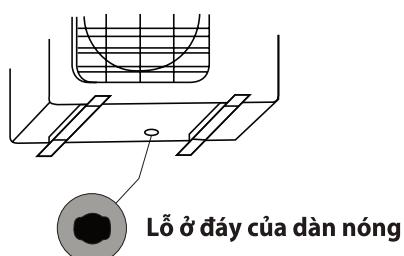
3. Xoay khớp thoát nước 90° cho đến khi nó khớp vào vị trí đối diện với mặt trước của dàn nóng.

4. Kết nối ống xả với khớp thoát nước để chuyển hướng nước từ dàn nóng khi trong chế độ sưởi ấm.

Nếu đầu ống thoát nước không đi kèm với vòng đệm cao su (xem hình B), làm như sau:

1. Luồn đầu ống thoát nước vào lỗ ở đáy dàn nóng. Đầu nối ống thoát nước sẽ có tiếng kêu tách khi vào đúng vị trí.

2. Nối đường ống thoát nước kéo dài vào đầu nối ống thoát nước để làm đổi hướng nước từ máy khi ở chế độ sưởi ấm.



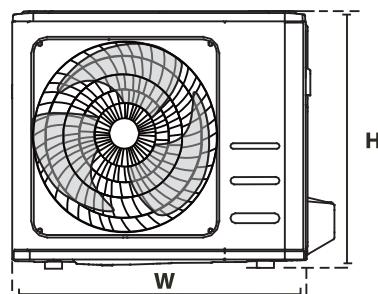
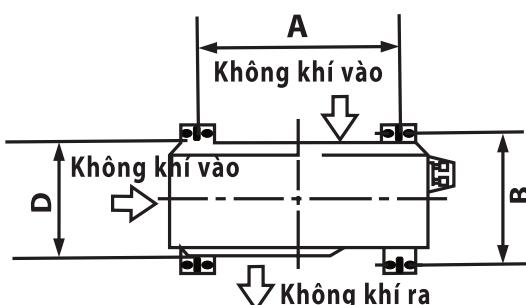
Bước 3: Cố định dàn nóng

Dàn nóng có thể được cố định vào mặt đất hoặc vào giá treo tường bằng bu-lông (M10). Chuẩn bị để lắp đặt của dàn nóng theo các kích thước dưới đây.

KÍCH THƯỚC TREO DÀN NÓNG

Dưới đây là danh sách kích cỡ dàn nóng khác nhau và khoảng cách giữa các chân gá.

Chuẩn bị giá lắp đặt của máy theo các kích thước dưới đây.



! TRONG KHÍ HẬU LẠNH

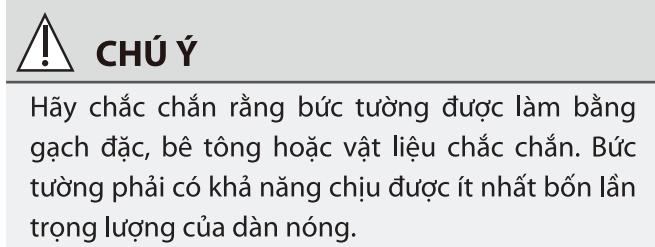
Ở vùng khí hậu lạnh, đảm bảo rằng ống thoát nước càng thẳng đứng càng tốt để đảm bảo thoát nước nhanh. Nếu nước thoát quá chậm, nó có thể đóng băng trong ống và làm ngập dàn nóng.

Kích thước dàn nóng (mm)		Kích thước gá
W x H x D	Khoảng cách A (mm)	Khoảng cách B (mm)
681x434x285 (26.8"x17.1"x11.2")	460 (18.1")	292 (11.5")
700x550x270 (27.5"x21.6"x10.6")	450 (17.7")	260 (10.2")
700x550x275 (27.5"x21.6"x10.8")	450 (17.7")	260 (10.2")
720x495x270 (28.3"x19.5"x10.6")	452 (17.7")	255 (10.0")
728x555x300 (28.7"x21.8"x11.8")	452 (17.8")	302(11.9")
765x555x303 (30.1"x21.8"x11.9")	452 (17.8")	286(11.3")
770x555x300 (30.3"x21.8"x11.8")	487 (19.2")	298 (11.7")
805x554x330 (31.7"x21.8"x12.9")	511 (20.1")	317 (12.5")
800x554x333 (31.5"x21.8"x13.1")	514 (20.2")	340 (13.4")
845x702x363 (33.3"x27.6"x14.3")	540 (21.3")	350 (13.8")
890x673x342 (35.0"x26.5"x13.5")	663 (26.1")	354 (13.9")
946x810x420 (37.2"x31.9"x16.5")	673 (26.5")	403 (15.9")
946x810x410 (37.2"x31.9"x16.1")	673 (26.5")	403 (15.9")

Nếu lắp đặt dàn nóng trên mặt đất hoặc trên nền bê tông, hãy làm như sau:

- Đánh dấu các vị trí cho bốn bu-lông dựa trên bảng kích thước.
- Khoan lỗ trước cho bu-lông.
- Đặt một đai ốc vào cuối của mỗi bu-lông.
- Dùng búa gõ bu-lông vào các lỗ khoan trước.
- Tháo đai ốc khỏi bu-lông và đặt dàn nóng lên trên.
- Đặt gioăng vào mỗi bu-lông, sau đó đặt các đai ốc
- Sử dụng cờ lê, siết chặt từng đai ốc cho đến khi khít.

Nếu lắp đặt dàn nóng trên giá treo tường, hãy làm như sau:



- Đánh dấu vị trí của các lỗ khung dựa trên biểu đồ kích thước.
- Khoan trước các lỗ cho bu-lông.
- Đặt gioăng và đai ốc vào cuối mỗi bu-lông.
- Xuyên bu-lông qua các lỗ trong giá lắp, đặt giá lắp vào vị trí và dùng búa nện vào tường.
- Kiểm tra xem giá đỡ có được cân bằng không.
- Cẩn thận nâng dàn nóng và đặt chân gắn trên giá đỡ.
- Vặn dàn nóng chắc chắn vào giá treo.
- Nếu được phép, hãy lắp đặt dàn nóng với gioăng cao su để giảm rung và tiếng ồn.

CẢNH BÁO

KHI KHOAN VÀO BÊ TÔNG, PHẢI LUÔN ĐEO THIẾT BỊ BẢO VỆ MẮT

Bước 4: Kết nối cáp tín hiệu và nguồn

Khối thiết bị đầu cuối của dàn nóng được bảo vệ bởi một hộp chứa dây điện ở bên cạnh thiết bị.

CẢNH BÁO

TRƯỚC KHI THỰC HIỆN ĐẦU ĐIỆN HÃY TẮT NGUỒN HỆ THỐNG.

1. Chuẩn bị cáp để kết nối:

SỬ DỤNG CÁP PHÙ HỢP

- **Cáp nguồn trong nhà (nếu có): H05VV-F hoặc H05V2V2-F**
- **Cáp nguồn ngoài trời: H07RN-F**
- **Cáp tín hiệu: H07RN-F**

CHỌN KÍCH THƯỚC CÁP PHÙ HỢP

Kích thước của cáp cấp nguồn, cáp tín hiệu, cầu chì và công tắc cần thiết được xác định bởi dòng điện tối đa của thiết bị. Dòng tối đa được chỉ định trên bảng thông số nằm trên thiết bị. Tham khảo bảng thông số này để chọn đúng cáp, cầu chì hoặc công tắc.

- a. Sử dụng bộ tháo dây, tháo lớp cao su từ hai đầu cáp để lộ khoảng 40mm của dây bên trong.
- b. Tháo lớp cách điện từ các đầu dây.
- c. Sử dụng máy uốn dây uốn các đầu chữ u trên đầu của dây.

Tháo vít nắp dây điện và tháo ra.

3. Tháo kẹp cáp bên dưới hộp.

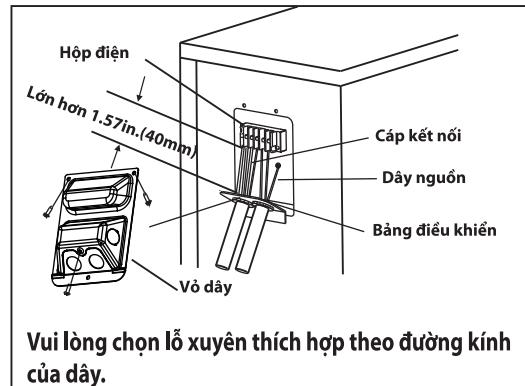
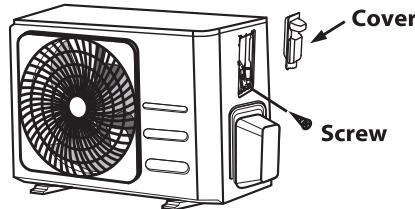
4. Nối dây theo sơ đồ, vặn chặt nút chữ u của mỗi dây với đầu cực tương ứng.

5. Sau khi kiểm tra để đảm bảo mọi kết nối đều an toàn, hãy luồn dây điện cẩn thận để ngăn nước mưa chảy vào hộp.

6. Sử dụng kẹp cáp, buộc chặt cáp vào thiết bị. Vặn chặt kẹp cáp xuống.

7. Cách điện dây không sử dụng với băng keo điện PVC. Sắp xếp chúng sao cho chúng không chạm vào bất kỳ bộ phận điện hoặc kim loại nào.

8. Lắp nắp dây ở mặt bên của thiết bị.



NỐI ỐNG DẪN CHẤT LÀM LẠNH

Khi kết nối đường ống dẫn chất làm lạnh, không để lọt các chất hoặc khí khác với chất làm lạnh được chỉ định vào thiết bị. Các chất khí hoặc chất khác sẽ làm giảm công suất của thiết bị và có thể gây ra áp suất cao bất thường trong chu trình làm lạnh có thể gây ra nổ.

Lưu ý chiều dài ống

Chiều dài của đường ống dẫn chất làm lạnh sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị. Hiệu suất thông thường được thử nghiệm trên các thiết bị có chiều dài ống là 5 mét. Cần có một đường ống tối thiểu 3 mét để giảm thiểu độ rung và tiếng ồn quá mức. Trong khu vực nhiệt đới đặc biệt, đối với các mẫu môi chất làm lạnh R290, không thêm chất làm lạnh và chiều dài tối đa của ống dẫn chất làm lạnh không được vượt quá 10 mét.

Tham khảo bảng dưới đây để biết thông số kỹ thuật về chiều dài và chiều cao thả tối đa của đường ống.

Chiều dài và chiều cao thả tối đa của đường ống dẫn chất làm lạnh theo Model

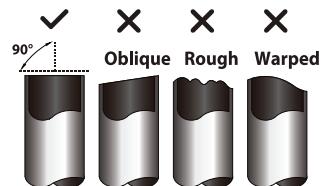
Model	Công suất (BTU/h)	Chiều dài tối đa (m)	Chiều cao thả tối đa (m)
Điều hòa 2 cục Inverter R410A,R32	< 15,000	25 (82ft)	10 (33ft)
	≥ 15,000 & < 24,000	30 (98.5ft)	20 (66ft)
	≥ 24,000 & < 36,000	50 (164ft)	25 (82ft)
Điều hòa 2 cục thường R22	< 18,000	10 (33ft)	5 (16ft)
	≥ 18,000 & < 21,000	15 (49ft)	8(26ft)
	≥ 21,000 & < 35,000	20 (66ft)	10(33ft)
Điều hòa 2 cục thường R410A, R32	< 18,000	20 (66ft)	8(26ft)
	≥ 18,000 & < 36,000	25 (82ft)	10(33ft)

HƯỚNG DẪN NỐI ĐƯỜNG ỐNG DẪN CHẤT LÀM LẠNH

Bước 1: Cắt ống

Khi chuẩn bị đường ống dẫn chất làm lạnh, cần thận khi cắt và làm loe đúng cách. Điều này sẽ đảm bảo thiết bị hoạt động hiệu quả và giảm thiểu sửa chữa.

- Đo khoảng cách giữa vị trí lắp đặt dàn nóng và dàn lạnh.
- Sử dụng máy cắt ống, cắt ống dài hơn một chút so với khoảng cách đo được.
- Ống phải được cắt phẳng hoàn toàn.



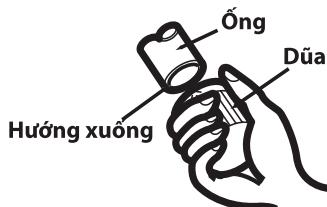
KHI CẮT KHÔNG ĐƯỢC LÀM BIẾN DẠNG ỐNG

Cần thận để không làm hỏng, sứt mẻ hoặc biến dạng đường ống trong khi cắt vì sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của thiết bị.

Bước 2: Loại bỏ bavia

Bavia có thể ảnh hưởng đến độ kín của ống dẫn chất làm lạnh nên chúng phải được loại bỏ hoàn toàn.

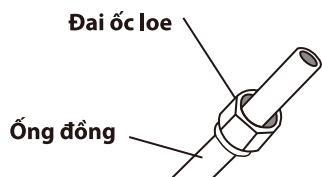
- Giữ ống theo chiều hướng xuống để ngăn bavia rời vào ống.
- Sử dụng dũa hoặc dụng cụ mài loại bỏ bavia.



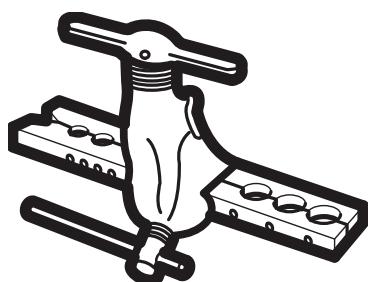
Bước 3: Làmloe đầu ống

Việc hàn đúng cách là việc cần thiết để nối kín đường ống.

- Sau khi loại bỏ bavia, gắn các điểm đầu ống bằng băng PVC để ngăn không cho các vật bên ngoài vào ống.
- Bọc ống bằng vật liệu bảo ôn.
- Đặt đai ốc loe vào đầu ống và đảm bảo chúng được lắp đúng chiều.

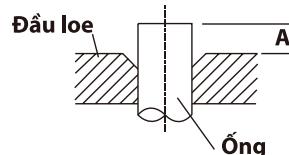


- Tháo bang PVC ở đầu ống để bắt đầu làmloe ống.
- Kẹp mẫu loe trên đầu ống. Đầu ống phải dài hơn gờ mẫu loe theo đúng kích thước trong bảng.



ĐẦU ỐNG DÀI HƠN MẪU LOE

Đường kính ngoài ống (mm)	A (mm)	
Tối thiểu	Tối đa	
Ø 6.35 (Ø 0.25")	0.7 (0.0275")	1.3 (0.05")
Ø 9.52 (Ø 0.375")	1.0 (0.04")	1.6 (0.063")
Ø12.7 (Ø 0.5")	1.0 (0.04")	1.8 (0.07")
Ø 16 (Ø 0.63")	2.0 (0.078")	2.2 (0.086")
Ø 19 (Ø 0.75")	2.0 (0.078")	2.4 (0.094")



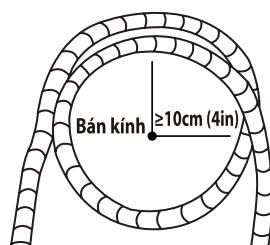
- Đặt dụng cụ làmloe lên trên ống.
- Quay tay cầm của dụng cụ làmloe theo chiều kim đồng hồ cho đến khi ống được làmloe hoàn toàn
- Tháo dụng cụ mẫu loe, sau đó kiểm tra xem đầu ống có bị nứt hoặc cóloe đều không.

Bước 4: Nối ống

Khi nối ống dẫn chất làm lạnh, thận trọng để không dùng lực xoắn quá mức hoặc làm biến dạng ống dưới bất kỳ cách thức nào. Bạn nên nối ống áp suất thấp sau đó đến ống áp suất cao

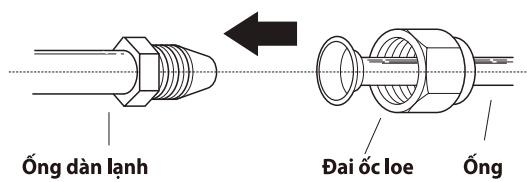
BÁN KÍNH CONG TỐI THIỂU

Khi uốn cong ống dẫn chất làm lạnh, bán kính uốn cong tối thiểu là 10cm



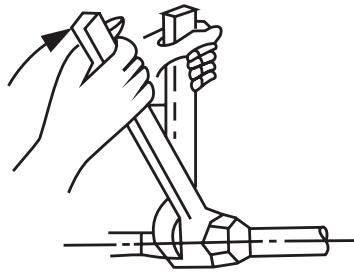
Hướng Dẫn Nối Ống Vào Dàn Lạnh

- Căn chỉnh tâm của hai ống mà bạn sẽ nối.



nối ống dẫn
chất làm lạnh

- Dùng tay siết đai ốc càng chặt càng tốt.
- Sử dụng cờ lê, kẹp chặt đai ốc.
- Trong khi kẹp chặt đai ốc sử dụng cân siết để siết chặt đai ốc loe theo giá trị xoắn trong bảng Yêu Cầu Lực Xoắn dưới đây. Nhẹ nhàng thả lỏng đai ốc loe sau đó siết lại.



YÊU CẦU LỰC XOẮN

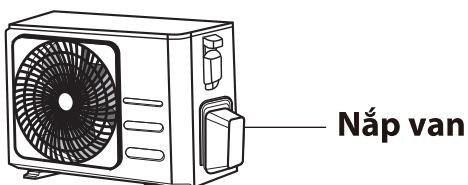
Đường kính ngoài ống (mm)	Lực siết (N·m)	Đường kính loe (B) (mm)	Hình dạng
Ø 6.35 (Ø 0.25")	18~20(180~200kgf.cm)	8.4~8.7 (0.33~0.34")	
Ø 9.52 (Ø 0.375")	32~39(320~390kgf.cm)	13.2~13.5 (0.52~0.53")	
Ø 12.7 (Ø 0.5")	49~59(490~590kgf.cm)	16.2~16.5 (0.64~0.65")	
Ø 16 (Ø 0.63")	57~71(570~710kgf.cm)	19.2~19.7 (0.76~0.78")	
Ø 19 (Ø 0.75")	67~101(670~1010kgf.cm)	23.2~23.7 (0.91~0.93")	

🚫 KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG LỰC XOẮN QUÁ MỨC

Lực quá mức có thể làm vỡ đai ốc hoặc làm hỏng ống dẫn chất làm lạnh. Bạn không được dùng lực vượt quá yêu cầu lực xoắn trong bảng bên trên

KẾT NỐI ĐƯỜNG ỐNG VỚI DÀN NÓNG

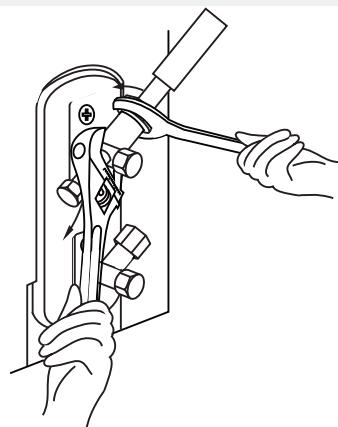
- Tháo nắp van phía bên cạnh của dàn nóng.
- Tháo nắp bảo vệ khỏi đầu van.
- Căn chỉnh đầu loe của ống với mỗi van và dùng tay siết đai ốc càng chặt càng tốt.
- Sử dụng cờ lê, kẹp chặt thân van. Không kẹp đai ốc làm kín van dịch vụ.



- Nới lỏng tay một chút, sau đó siết chặt lại.
- Lặp lại từ bước 3 đến bước 6 cho phần ống còn lại.

❗ SỬ DỤNG CỜ LÊ ĐỂ KẸP CHẶT THÂN VAN CHÍNH

Lực xoắn từ việc siết đai ốc loe có thể làm bật các phần khác của van.



- Trong khi kẹp chặt thân van, sử dụng cờ lê mô-men xoắn để siết chặt đai ốc theo các giá trị mô-men xoắn chính xác.

HÚT CHÂN KHÔNG

Chuẩn bị và biện pháp phòng ngừa

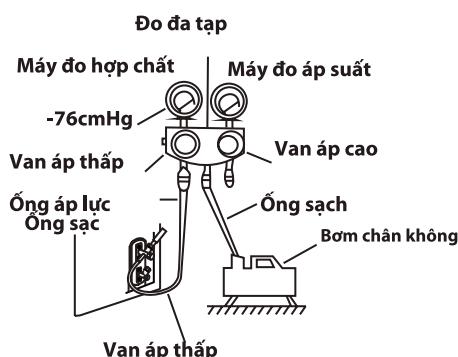
Không khí và chất lạ trong ống dẫn chất làm lạnh có thể làm cho áp suất tăng bất thường và hỏng thiết bị, giảm hiệu suất hoạt động và gây ra thương tích. Sử dụng bơm chân không và máy đo đa tạp để giải phóng mạch môi chất làm lạnh, loại bỏ bất kỳ khí và hơi ẩm không ngưng tụ khỏi hệ thống. Việc hút chân không được thực hiện khi lắp đặt ban đầu và khi thiết bị được tái định vị.

TRƯỚC KHI THỰC HIỆN HÚT CHÂN KHÔNG

- Kiểm tra để đảm bảo các đường ống liên kết giữa dàn nóng và dàn lạnh được kết nối đúng.
- Kiểm tra để đảm bảo tất cả các hệ thống dây được kết nối đúng.

HƯỚNG DẪN HÚT CHÂN KHÔNG

1. Nối ống sạc của đồng hồ đo với cổng trên van áp suất thấp của dàn nóng.
2. Nối một ống sạc khác từ đồng hồ đo với bơm chân không.
3. Mở phía hạ áp và đóng phía cao áp của đồng hồ đo.
4. Mở bơm chân không để xả hệ thống.
5. Chạy bơm chân không trong ít nhất 15 phút hoặc cho đến khi Đồng hồ đo hợp chất chỉ -76cmHG (-10 5Pa).

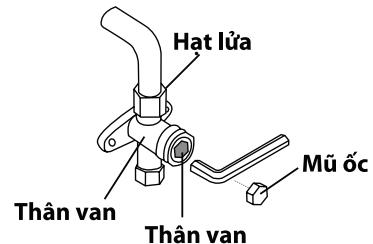


6. Đóng phía hạ áp của đồng hồ đo và tắt bơm chân không.
7. Hãy đợi trong 5 phút, sau đó kiểm tra xem có thay đổi nào về áp suất hệ thống không.

8. Nếu có sự thay đổi về áp suất hệ thống, hãy tham khảo phần Kiểm tra rò rỉ gas. Nếu không có thay đổi về áp suất hệ thống, hãy tháo nắp ra khỏi van (van cao áp)

9. Chèn cờ lê lục giác vào van (van áp suất cao) và mở van bằng cách xoay theo chiều ngược chiều kim đồng hồ 1/4. Nghe khí thoát khỏi hệ thống, sau 5 giây thì đóng van lại.

10. Theo dõi Đồng hồ đo áp suất trong 01 phút để đảm bảo không có thay đổi về áp suất. Chỉ số trên Đồng hồ đo áp suất nên cao hơn một chút so với áp suất khí quyển. Tháo ống sạc ra.



11. Sử dụng cờ lê lục giác, mở hoàn toàn cả van áp suất cao và áp suất thấp.

12. Siết chặt nắp van trên cả ba van bằng tay. Bạn có thể thắt chặt hơn nữa bằng cách sử dụng cờ lê mô-men xoắn nếu cần.

! MỞ CẦN VAN NHẸ NHÀNG

Khi mở cần van, xoay lục giác cho đến khi nó chạm đến nút hãm. Không được cố ép van mở rộng thêm

Lưu ý về việc bổ sung chất làm lạnh

Một số hệ thống yêu cầu nạp bổ sung tùy thuộc vào độ dài ống. Chiều dài ống tiêu chuẩn khác nhau theo quy định. Chất làm lạnh nên được nạp từ cổng trên van áp suất thấp của dàn nóng. Chất làm lạnh bổ sung được tính bằng công thức sau:

LƯỢNG CHẤT LÀM LẠNH BỔ SUNG THEO CHIỀU DÀI ỐNG

Chiều dài ống nối (m)	Bơm chân không	Phương pháp thanh lọc không khí	Chất làm lạnh bổ sung
< Chiều dài tiêu chuẩn			N/A
> Chiều dài tiêu chuẩn	Bơm chân không	<p>Mặt chất lỏng: Ø 6.35 (ø 0.25") R32: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 12g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.13oz/ft</p> <p>R290: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 10g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.10oz/ft</p> <p>R410A: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 15g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.16oz/ft</p> <p>R22: (Chiều dài ống – standard length) x 20g/m (Chiều dài ống – standard length) x 0.21oz/ft</p>	<p>Mặt chất lỏng: Ø 9.52 (ø 0.375") R32: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 24g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.26oz/ft</p> <p>R290: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 18g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.19oz/ft</p> <p>R410A: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 30g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.32oz/ft</p> <p>R22: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 40g/m</p>

Đối với R290, tổng lượng chất làm lạnh cần : 387g(<=9000Btu/h), 447g(>9000Btu/h và <=12000Btu/h), 547g(>12000Btu/h và <=18000Btu/h), 632g(>18000Btu/h và <=24000Btu/h).



THẬN TRỌNG

KHÔNG ĐƯỢC trộn lẫn các loại chất làm lạnh với nhau

KIỂM TRA RÒ ĐIỆN VÀ KHÍ GAS

Trước khi chạy thử

Chỉ thực hiện chạy thử sau khi bạn đã hoàn thành các bước sau:

- Kiểm tra an toàn điện - Đảm bảo hệ thống điện của thiết bị an toàn và hoạt động đúng.
- Kiểm tra rò rỉ gas - Kiểm tra tất cả các điểm nối và đảm bảo hệ thống không bị rò rỉ.
- Đảm bảo van gas và chất lỏng (áp suất cao và thấp) đã mở hoàn toàn.



CẢNH BÁO - RỦI RO SỐC ĐIỆN

HỆ THỐNG DÂY ĐIỆN PHẢI TUÂN THỦ THEO QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC VÀ ĐƯỢC LẮP ĐẶT BỞI THỢ CÓ CHUYÊN MÔN VỀ ĐIỆN

Kiểm tra rò rỉ gas

Có hai phương pháp khác nhau để kiểm tra rò rỉ gas.

1. Sử dụng xà phòng và nước.

Sử dụng một bàn chải mềm, bôi nước xà phòng hoặc chất tẩy lỏng vào tất cả các điểm nối đường ống trên dàn lạnh và dàn nóng. Nếu có xuất hiện bong bóng, chứng tỏ có rò rỉ.

2. Sử dụng máy rò.

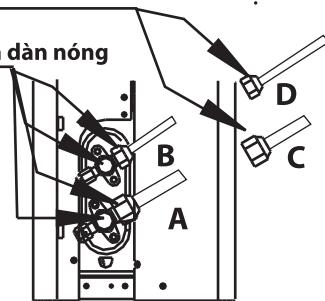
Nếu sử dụng máy rò, hãy tham khảo hướng dẫn vận hành thiết bị để biết hướng dẫn sử dụng phù hợp.

SAU KHI THỰC HIỆN KIỂM TRA RÒ RỈ GAS

Sau khi đảm bảo tất cả các điểm nối đường ống KHÔNG bị rò rỉ, hãy thay nắp van ở dàn nóng.

Điểm cần kiểm tra trên dàn lạnh

Điểm cần kiểm tra trên dàn nóng



A: Van chặn áp suất thấp

B: Van chặn áp suất cao

C & D: Điểm loe của dàn lạnh

Kiểm tra an toàn điện

Sau khi cài đặt, đảm bảo tất cả các hệ thống dây điện được lắp đặt theo quy định và theo Hướng dẫn lắp đặt.

TRƯỚC KHI CHẠY THỬ

Kiểm tra công tác tiếp đất

Đo điện trở nối đất bằng máy đo điện trở nối đất. Điện trở nối đất phải nhỏ hơn $0,1\Omega$.

TRONG QUÁ TRÌNH CHẠY THỬ

Kiểm tra rò rỉ điện

Trong quá trình chạy thử, sử dụng điện cực và vạn năng kế để thực hiện kiểm tra rò rỉ điện toàn diện. Nếu phát hiện rò rỉ điện hãy tắt thiết bị ngay lập tức và gọi thợ điện để tìm và giải quyết nguyên nhân rò rỉ.

CHẠY THỬ NGHIỆM

Hướng dẫn chạy thử nghiệm

Yêu cầu thực hiện chạy thử trong ít nhất 30 phút.

1. Cấp điện cho thiết bị.
2. Nhấn nút ON/OFF trên điều khiển từ xa để bật thiết bị.
3. Nhấn nút MODE để chuyển qua chế độ COOL – chọn nhiệt độ thấp nhất.
4. Hãy để thiết bị chạy trong 5 phút và tiến hành kiểm tra như sau:

Công việc cần kiểm tra	Đạt/Không đạt	
Không rò rỉ điện		
Thiết bị được nối đất đúng cách		
Tất cả các thiết bị đầu cuối điện được bọc đúng cách		
Dàn lạnh và dàn nóng được lắp đặt chắc chắn		
Tất cả các điểm nối đường ống không bị rò rỉ	Dàn nóng (2):	Dàn lạnh(2):
Nước thoát ra đúng cách từ ống thoát nước		
Tất cả các đường ống được cách nhiệt đúng		
Thiết bị làm mát tốt		
Cửa gió của dàn lạnh xoay đúng cách		
Dàn lạnh tiếp nhận tín hiệu với bộ điều khiển từ xa		

KIỂM TRA KỸ CÁC ĐẦU NỐI ỐNG

Trong quá trình hoạt động, áp suất của môi chất lạnh sẽ tăng lên. Điều này có thể dẫn đến hiện tượng rò rỉ mà không có trong quá trình kiểm tra rò rỉ ban đầu. Trong quá trình chạy thử hãy kiểm tra kỹ tất cả các điểm nối đường ống để đảm bảo môi chất lạnh không bị rò rỉ. Tham khảo phần Kiểm tra rò rỉ gas để được hướng dẫn.

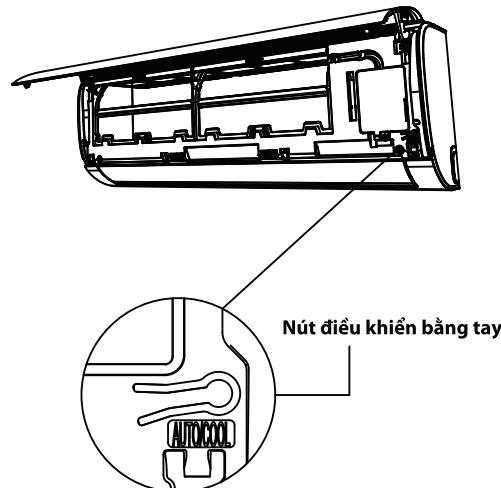
5. Sau khi Chạy thử hoàn thành, để chắc chắn rằng tất cả các việc cần kiểm tra đã ĐẠT, hãy làm như sau:

- a. Sử dụng điều khiển, điều chỉnh thiết bị về nhiệt độ thường.
- b. Sử dụng băng cách điện, bọc các điểm nối đường ống dẫn chất làm lạnh dàn lạnh.

NẾU NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG THẤP HƠN 17°C (62°F)

Bạn không thể sử dụng bộ điều khiển từ xa để bật chức năng COOL khi nhiệt độ môi trường dưới 17 ° C. Trong trường hợp này, bạn có thể sử dụng nút ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY.

1. Nhấn bảng điều khiển phía trước của dàn lạnh và nâng lên cho đến khi nó khớp vào vị trí.
2. Nút MANUAL CONTROL nằm ở phía bên phải của thiết bị. Nhấn nút đó 2 lần để chọn chức năng COOL.
3. Tiến hành chạy thử như bình thường.



Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước đối với những cải tiến của sản phẩm.
Xin vui lòng tham khảo với các đại lý bán hàng hoặc nhà sản xuất để biết chi tiết.